

LỤC TỈNH TÂN VÀN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

IMR. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 291

JEUDI 11 SEPTEMBRE 1913

MỤC LỤC

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
 Mua mỗi 12 tháng 5.500
 Mua mỗi 6 tháng 3.500
 Mua mỗi 3 tháng 2.500
 Mua mỗi 1 tháng 1.500

MỖI SỐ GIÁ 0,15

Ai muốn
 Mua nhứt trính thì gọi
 thợ và bạc phải đến nhứt
 này LỤC TỈNH TÂN
 VÂN - SAIGON

- | | |
|--|---|
| 1 - Lời rao cần kíp. | 18 - Trung-hoa thời hải. |
| 2 - Công văn lược lục :
Thành phố Saigon | 19 - Tinh cơ tiêu thuyết. |
| 3 - Văn quốc tân văn. | 20 - Sự gìn giữ trộm cắp ban đêm. |
| 4 - Hường truyền. | 21 - Saigon thời hải. |
| 5 - Đông-ương thời sự | 22 - Văn chương luận. |
| 6 - Việt-nam thời lợp | 23 - Cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 7 - Biện thuật kỹ trung kỳ | 24 - Gia truyền tập. |
| 8 - Cọc đồng tân văn. | 25 - Thơ tin vắng tại. |
| 9 - Truyện ba người ngư-lâm
pháo-thủ | 26 - Thiên nam tử tư kính |
| 10 - Hoàn cầu địa dư. | 27 - Chư vị đã gọi bạc. |
| 11 - Mãi hóa mới dân :
Cùng thi sát mà có nhiều
thứ. | 28 - Lời rao bán Đền-lò. |
| 12 - Cho những người cứng
lòng tin động xem | 29 - Thơ U-Tinh-Lục. |
| 13 - Cách vật luận. | 30 - Lời cầu. |
| 14 - Hay hạ lợi quả. | 31 - Lời rao bán ruộng |
| 15 - Hãng vải Dumarest & Fils. | 32 - Thuốc Quinium Labarra-
que. |
| 16 - Rượu thuốc Quina Gen-
tiane | 33 - Ngủ kiếm thập bát nghĩa
tân truyền. |
| 17 - Kim-Vân-Kiền tân giải. | 34 - Thương trường |
| | 35 - Kinh lý học. |

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon



LỊCH TÍNH TÂN VẠN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

DAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁCH
LÀM DẦU, của ông Lan soan, bằng chú
quốc-ngữ.
Rất hữu ích cho những người tập vườn dừa,
vì dạy đủ cách cang chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả,
lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những
đều hư hại khác.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi. 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VI langsa-annam, ông Trương-vinh-ky
soan, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	8 \$ 00
Có bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách
đồng ký thị đăng 0 24

Le .
PNEU-VÉLO

Continental

TYPE-ROUTIER

*Dure plus
pour
côûter moins*

Paris - 146, Av. Malakof
Usines à Cléchy

En vente chez tous les
Bons Agents.



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Chi ông đủ màu Nếu mỗi lần Chi ông đủ màu
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÂN HIỆU

RD 2 định hai bên đây
thì bẻ gi các bà
các cô cũng
lợi đượ
PHÂN NỬA
(50%)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18^m 30
20 YARDS
Vải quỳen đủ thứ

COTON à l'ÉTOILE
C.B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS






VỎ XE MÁY BĂNG CAO-SU
HIỆP

Continental

Kiểu LA
« **VỎ MÉKÔNG** »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện
ke ra sau này:

- M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
- M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
- M. NAM HONG-PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon.
- M. Pierre BODIN, Boulevard Luro, Dakao-Saigon.
- MM. TOURNIER & C^{ie}, "Auto-Sport", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sĩ:

tại tiệm lớn hiệu
"CONTINENTAL"
Sté Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

BÁC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN
CÓ HÌNH, ông Gourdon soan. Luân về loài
KIM, THỦY, HÒA THỘ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0 \$ 35
Bằng chữ quốc-ngữ	0 85
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04

NĂM THỨ BẢY, SỐ 291

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-dương và các thuốc địa
Langsa

12 tháng.. 5\$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thíc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay lái-ba lỏi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vô sẽ thấy nhiều đều cần ích tâm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm 5 \$ 00 như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đăng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này đăng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là 1 \$ 75.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộct thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis important)

Bồn-quán hăng có long làm để cho bạn đồng bang đặng mỗi người có báo-chương mà đọc trước là cho tiêu khiển ngày giờ, sau là cho nhiều nghe rộng thấy với đời, khỏi người chê là có lậu quả vẩn, nên mới bày ra trước là LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN bán mặt mỗi năm có 5 \$ 00, sau là ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHÍ bán mặt 6 \$ 00.

Song có nhiều vì trong nhà ít tiền mà muốn đọc báo-chương, khi kiếm số 5 hay là 6 đồng bạc cũng khó, nên Bồn-quán định từ này về sau ai muốn mua chịu mà góp từ tháng cũng được.

Hai tờ báo-chương ấy bán góp từ tháng. Ai muốn mua mỗi thì thì mỗi tháng phải gửi lên trước một đồng trong tám tháng đủ 8 \$ 00 thì rảnh nợ, có báo-chương đọc cả năm.

Đến khi đủ 12 tháng thì phải khi sự gửi trước mỗi tháng mỗi đồng.

Làm như thế thì ai ai cũng sẽ có báo mà đọc, khỏi di cậy mượn của ai, khỏi đạo khản của người cho mang tiếng.

Dầu mua mặt, dầu mua chịu hề gửi thơ lên thì phải có mua mandat gửi bạc theo, bằng chẳng thì tổn có vô ích.

Mua báo thì cứ khi sự đầu tháng hay là giữa tháng mà thôi.

Chủ-nhơn,

SCHNEIDER cần khải.

CÔNG VĂN LƯU C LỤC

(Documents officiels)

NAM-KỲ SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

Cấp-bằng, đổi chỗ, cho nghị

Vì lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ.

Ngày 13 Août. — M. Trần-văn-Hữu được bổ đi làm giáo-tổng Tân-an.

Ngày 18 Juillet. — M. Hồ-tấn-Hồ ban-biện phó tổng An-ninh-hạ, đổi qua làm ban-biện phó tổng An-ninh-thượng thế cho M. Huỳnh-ngọc-Ở qua An-ninh-hạ.

Ngày 11 Août. — M. Thông phán Trương-minh-Mãn tưng-chánh tại Tòa nhĩ đình Hiệp-lý, xin nghỉ sáu tháng tại Sóc-trăng ăn nửa bổng

Ngày 13 Août. — M. Hồ-công-Chánh thơ ký xin về nghỉ 6 tháng tại Vĩnh-long ăn nửa bổng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Ngày 11 Aout. — M. Huỳnh-công-Bền tri phủ Gò-công nghị 3 tháng, tháng đầu ăn trọn bổng, tháng sau ăn nửa bổng.

Vi lời nghị quan Chương-ly Đông-dương đề ngày 1^{er} Aout

M. Thông ngôn Nguyễn-tấn Đước nghị ba tháng, tháng đầu ăn nửa bổng, tháng sau ăn một phần tư.

Vi lời nghị quan Thống-đốc Nam-kỳ ngày mồng 8 Aout.

M. Đoàn-văn-Hiền, cai tổng Biênhòa bị quở nặng vì bê trễ bòn phạt.

Ngày 14 aout. — M. Nguyễn-văn-Dông Commis số Thương-chánh hưu trí đặng phong chức Huyện-hàm.

Ngày 21 aout. — M. Phạm-văn-Minh bỏ đi làm giáo-tập tỉnh Biênhòa.

M. Trần-minh-Giảng thơ-ký chánh ngạch xin nghỉ một năm không ăn bổng.

Ngày 13 aout. — Ông phó-quản Dương-văn-Chang hưu trí.

THÀNH PHỐ SAIGON

(Ville de Saigon)

ĐIỀU LỆ BA-NHE, BAN-BÙ

(Arrêté concernant les porte-faix)

Khoản thứ nhất. — Bài điều lệ ngày 11 mai 1771 và điều lệ ngày 3 février 7 1873.

Khoản thứ hai. — Ai không tuân theo điều lệ này thì không phép đi làm *ba-nhe ban-bù*.

Khoản thứ ba. — Ai muốn làm *ba-nhe ban-bù* thì phải đến khai tên họ tại *bót nhứt*.

Khoản thứ tư. — Khai rồi quan phát cho một tấm đỉnh bài có khắc số hiệu vào và phát 1 cái bản-giá y theo khoản thứ 10, nội cuộc phải đống 1\$00. Phải mang cái đỉnh bài trên bấp tay luôn luôn.

Khoản thứ năm. — Cấm nhứt không được cầm bán đỉnh bài ấy.

Khoản thứ sáu. — Mỗi đũa phải có một cái số lý lịch, có quan tuấn-thành biên số hiệu nó vào đó, nhà cửa ở đâu, khi đổi chỗ ở cũng phải khai cho quan ghi vào đó phân minh.

Khoản thứ bảy. — Đũa nào thời nghề *ba-nhe ban-bù* thì phải đến khai tại *bót-nhứt* và phải trả đỉnh bài lại.

Khoản thứ tám. — Cấm nhứt *ban-bù, ba-nhe* không phép tụ nhau lại một chỗ đống làm chậ đường đi.

Khoản thứ chín. — Nếu đũa nào có làm chuyện gian đảo, hoặc vô lễ với bộ hành, hoặc liên can trong đám rộn rảng nào đó bắt câu, thì quan sẽ thâu tạm hoặc thâu luôn cái đỉnh bài lại mà còn chưa khỏi tội và nơi ăn đường.

Khoản thứ mười. — Giá cả nhứt định như sau đây:

BAN-BÙ :	
Khiên, vác cái chi nhẹ	
1 đũa thì	0 ^s 08
Có hai đũa khiên thì	
mỗi đũa	0.06
Như phải dùng 4 đũa	
thì mỗi đũa cũng . .	0.06
Như đường xa, thì giờ	
đầu mỗi đũa	0.10
Mấy giờ sau mỗi đũa .	0.06
Nửa ngày là 4 giờ thì	
phải trả mỗi đũa . .	0.25
Một ngày là 8 giờ thì	
phải	0.40
BA-NHE :	
Đi một bận	0.03
Mỗi giờ	0.05
Tám giờ	0.25
Xe tay <i>ban-bù</i> dùng chở đồ	

thi trả tiền riêng, mỗi chuyến đi và mỗi giờ là 0^s03

Saigon, le 5 Novembre 1896.

Pour le Maire absent.

Le 1^{er} adjoint

S. BÉRENGUIER.

Saigon, le 9 Novembre 1896.

Autorisé par le Lieutenant

Gouverneur p. i.,

SANDRET.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 30 aout 1913.

Pháp-quốc. — Chánh-phủ đang lo lập thêm đạo binh thứ 21.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Chánh-phủ Tước ki gợi tờ cho Burn-ga-ri và liệt cường xin đổi chỗ khác mà lãnh thành An-tri-nốp và Kiệt-ki-tích. Bởi việc chưa thành nên Burn-ga-ri và Hylap chưa chịu thả các linh Tước-đi bị bắt, Burn-ga-ri bắt 4 muôn, Hylap 5 muôn, còn cầm nhốt trong xứ (29 aout).

Trung-quốc. — Các dân tưng phe Viên tại Quảng-tây đánh giầy thép xin Viên sai binh đến lập tức mà tiêu diệt Cách-mạnh nó đương phá khuấy bá-tánh.

Cách-mạng Nam-kinh thiếu tiền bạc nên ép bá-tánh con buôn phải quyền tiền Tỉnh Tứ-xuyên loan cang ngày càng to. Hộ-đốc Tứ-xuyên xin Văn-nam và Giang-tố sai binh cứu cấp.

Chiếc tàu Emdem Đức-quốc chạy lên sông Dương-từ-giang, bị Cách-mạng trong đồn Wou-hou bắn trái phá ra, tàu Đức-quốc bắn lại 25 phát làm cho trong đồn nín khe. Nhiều vi phái-nhon Thượng-nghị-viện ngày hôm qua bị bắt, nên các phái-nhon dân-hội phải người vào hỏi Viên-thế-Khải vì sao mà bắt ngan vậy.

Sợ tuấn-phòng Hồng-kông bắt được 7 muôn bạc giấy sửa soạn gởi cho Cách-mạng Quảng-đông (29 aout).

Có một hàng chếc kia sẽ lập đường xe lửa từ Tỉnh-thành Quảng-đông cho đến ranh Macao (Hương-son) bề dài 80 ngàn thước.

DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, le 31 Aout.

Balkans. — Burn-ga-ri định tình ngay với Tước-ki về việc đất Thrace và thành An-tri-nốp.

Nhứt-bôn. — Báo làm hại nhon vật tại miền Đông-kinh.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Trung-quốc. — Bốn chiếc chiến-huyền chở 700 binh của Viên-thế-Khải độ lên bờ gần

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Ta-kong miền mang, còn da phép Đại-truồ Bá-tánh tại ti tiềc ông này, na Hồngkông rồ binh quón và Huỳnh-Hư kinh (Nhứt) I đổng bố Kob đầu lãnh các Tôn-ván. Nhự nhau lại là c Hằng bạc ngoài đã chịu quan tiền, na nên bãi khỏn Thành Nan xạ đại-bát v ngất mà các Các nhà b binh dao bèn nhiều dạng h phân và phải phải 70.000 \$ Ông Wong nội ở nán la cũng qua H phải về Bắc không thi C **Anh-quốc** đầu xáo đờ chánh-phủ t sẽ vi que-hu cuộc đấu x nói ngày m năm trận g ông bị thất Hội Hồng-vô tại Đức và các hội t **Huê-kỳ** xich hay r Mết-xich và vay, nếu qu không tran trả lời rằng Mết-xich ph bỏ cái quye Huê-kỳ thả lam quan l hệ động th xich. Để ph qua lại thừ aout). Đà k **Lữ-tông.** chức vi bị viên Huê-k luận và đối về Huê-kỳ. **Hoalang** ăn lễ lạc Hoalang th

Ta-kong miền Wouhou mà đánh xua cách-mang, còn đang vẫy thành ấy. Viên cho phép Đại-tướng Wongs-ze-lung giải chức. Bà-tánh tại tỉnh thành Quảng-đông thương tiếc ông này, mà ông đã quá giang tàu qua Hồng-kông rồi. Ông Long-tế-Quang gồm cả binh quân văn-võ mà tri.

Huỳnh-Hưng bỏ thành Moji qua Đông-kinh (Nhật) Hồ-hàn-Đán cựu Đô-đốc Quảng-đông bỏ Kobé cũng qua Đông-kinh, cả thấy đầu lãnh cách-mạng qua đó mà hiệp với Tôn-vấn. Nhật-báo « Asahi » nói rằng: hiệp nhau lại là có ý chống cự với Việt-nữ.

Hãng bạc Mỹ-quốc hiệu là Paget năm ngoài đã chịu cho Quảng-đông vay 25 triệu quan tiền, nay nói rằng việc không chắc nên bãi không cho vay (30 aout).

Thành Nam-kinh tuy bị binh-Viên vây và xạ đại-bát vào thành cùng công phá rất ngặt mà cách-mạng cứ chống cự luôn.

Các nhà buôn muốn diệt chớ mau việc binh đao nên hỏi cách-mạng muốn đòi bao nhiêu đảng bỏ thành, thì Hồ-hải-minh nói về phần và phải 20,000 \$ còn về phần binh lính phải 70,000 \$.

Ông Wongs-ze-lung vì bà tánh bình rĩnh nói ở nán lại thành Quảng-đông mà ít lâu cũng qua Hồng-mao. Ngài chưa nhứt định phải về Bắc-kinh y theo lệnh Viên hay là không thì chưa rõ.

Anh-quốc. — Qua năm 1915 Hồng-mao sẽ đấu xảo đồ thổ sản các quân-hạt thế gian, chánh-phủ tưởng có lẽ các dân Hồng-mao sẽ vì quê-hương mà qua đó hơn là vụ theo cuộc đấu xảo Kim-son. Hội đấu xảo này nói ngày mở hội là nhằm ngày giáp 100 năm trận giặc Waterloo mà vua Na-bô-lê-ông bị thất thủ đó.

Hội Hồng-mao lo dọn cuộc qua dự lễ thi võ tại Đức-quốc, đang tập luyện các sĩ tử và các hội trong nước cho đặng thắng.

Huê-kỳ. — Chánh-phủ Huê-kỳ cho Mết-xích hay rằng sẵn lòng giao thiệp lại với Mết-xích và dạy các hãng bạc mở kho cho vay, nếu quan Giám-quốc quyền Huerte mà không tranh cử; thì chánh-phủ Mết-xích trả lời rằng cho vay cũng chưa đủ làm cho Mết-xích phải đành lòng chịu nhục và đánh bỏ cái quyền lợi của Mết-xích. Chánh-phủ Huê-kỳ thấy nói cũng vậy bèn hạ lệnh cho tam quân lục sự phải đề phòng động tịnh, hệ động thì mau kéo binh qua ranh Mết-xích. Đề phòng như vậy mà cũng còn tho qua lại thương lượng, chớ chưa dứt niêm (31 aout). Đã ký tên tờ nhập tịch cuộc hòa ước.

Lữ-tổng. — Quan Đô-đốc Lữ-tổng giải chức vì bị ông Jones là phái-nhơn Hạ-ngệ-viên Huê-kỳ xoi tẽ mà ngài cũng đã nghị luận và đối đáp rất rành. Một đày ngài sẽ về Huê-kỳ, bà tánh đều thương tiếc (31 aout).

Hoalang. — Tại thành La Haye có cuộc an lễ lạc thành Thái-bình-đài. Bà vua Hoalang thưởng ông Carnegie bửu tinh.

Tại Huê-kỳ tàu Đức-quốc « Impérateur » mới đóng rồi bị lửa cháy hư hại (30 aout).

Có gió cuốn phong thổi mạnh làm hư hại Đông-kinh Nhật, chết người, hư lúa, xe lửa đứt khúc.

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 2 septembre.

Balkans. — Tục-ki và Bun-ga-ri đang tính đổi thành nhau, họ nói coi vui gần yên.

Trung-quốc. — Họ đồn nói Nhật và Tào đã giao hảo nhau rồi.

Thành Nam kinh còn đang bị vây. Trong thành thiên hạ đói khát, ông Trương-tôn là quan Tổng-binh của Viên nói trong thành hết thuốc đạn, nên hãm thành mà vô.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Thông-tin nhật-báo Times ở thành Xô-phi-a nói rằng Bun-ga-ri bằng lòng tính thuận với Tục-ki về việc thành An-tri-nốp.

Trung-quốc. — Ông Trương-tôn cứ vây ngặt thành Nam-kinh, xạ trái phá vào thành, trong thành lửa cháy một phần nhà bả-tánh, mà binh Cách-mạng cứ đrong hoài. Quan hộ-bộ thượng-thor định giao cho Chánh-phủ Quảng-đông 8 triệu đồng bạc đặng chuộc các giấy bạc hàng Quảng-đông.

Có một chiếc thuyền ăn cướp đủ khí giới, họ nói ở Colouane gần Măcao ra biển cướp phá thuyền câu và thuyền buôn tại phía tây Hồ khẩu, gần miền Vạn-môn.

Quan cư thương-thor Nhật 1er juin nói rằng Tào nên giao hảo với Nhật, và ngài nói Tào không cần gì phải vay bạc ngoại bang (1er 9).

DIỄN-TÍN HAVAS

Paris, 2 Septembre.

Pháp-quốc. — Phi-công Pégoud mới bay thử một cách lạ. Bay lên cao nửa chừng, vung lái máy nhào đầu xuống, hạ chừng 500 thước rồi lật trở lại mà bay như thường, rồi hạ địa như chơi. (Chà chú tà tà, e Lư-khánh Khổng bị kịp !)

Trung-quốc. — Binh Viên lấy được thành Nam-kinh rồi cả miền sông Dương-từ-giang nay yên tịnh, binh Cách-mạng chạy mất.

Balkans. — Bun-ga-ri sai khâm-sai qua Công-tân-ti-nốp mà đổi thành, có được lính tinh thuận.

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Có tin giấy thép rằng Chánh-phủ Tục-ki khi sự tình việc đổi thành An-tri-nốp với Bun-ga-ri.

Trung-quốc. — Trong đêm thứ 6 rạng mặt thứ 7 (30 aout) binh Viên đã lấy đồn Yu-fa-tai là yết hầu thành Nam-kinh, chứa nhứt kế đó binh Viên phá được cửa thành Thái-bình-môn mà nhập thành, thì binh Cách-mạng do theo Nam-môn mà chạy chết. Binh Viên bắt được 1.500 binh Cách-mạng.

Quan Đô-đốc Thanh-kinh (Phụng-thiên-Hồ Đông-tam-tĩnh) có bắt được 18 người phe đảo-kinh tính khi phe Thục Thanh trào.

Chánh-phủ Bắc-kinh gửi tờ cho các sứ-thần Ngoại-bang hay rằng sẽ xét các tàu buôn đặng phòng bị sự họ chớ súng đạn lậu mà gian thương, đem vào xứ. Hễ cửa biển nào không có cuộc Thương-chánh thì tàu trận của chệch đi xét. Có một ít cái sứ-quân cần rằng còn mấy sứ-quân kia nghĩ trả lời vô ích vì đâu đó có mình-rợc về việc gian thương rồi.

Quan Tân-thừa-trưởng nài phải mau tính thuận với Nga-quốc về việc Mông-cổ.

Quan Nguyễn-soái cai binh Viên khi lấy được thành Nam-kinh bèn tra gần coi sao mà binh Cách-mạng cứ đưng được lâu vậy, thì đầu lãnh Pakmanwai nói rằng vì nghe đầu đó Cách-mạng đều thắng cả. Soutchéou còn cư và sẽ có binh Hồ-nam, Quảng-đông đến tiếp ứng.

Ông Đại-tướng Thanh-Van là người Mãn-châu đi ngan qua Mông-cổ xúi dân khi nghĩa mà khôi phục trào Thanh.

Họ đồn nói Chánh-phủ Bắc-kinh muốn bỏ Quân-giới-cuộc Thương-hải sau khi dẹp yên việc loạn này rồi.

Ông Wongszelung mới qua Hồng-kông xuống tàu mà về quê.

Tại Hoài-châu các lính giải giáp đang lo dấy loạn, Hoài-châu ở phía đông tỉnh thành Quảng-đông là xứ sở của Trần-huỳnh-Minh. Hoài-châu, và Gia-hưng-châu xưng tự do độc lập. Pakoi và Hải-khẩu cũng vậy.

Tại tỉnh thành Quảng-đông chúa nhứt (31 aout) rồi có bắt được 1 thùng súng lậu, chắc đây chớ cho Cách-mạng.

Quan Binh-bộ thượng-thor có tư tờ đòi các Đại-tướng 18 tỉnh đến ngày 15 septembre này phải tề tựu tại Bắc-kinh đặng lo việc dự bị trong nước. Họ tính chia Trung-quốc ra làm 6 đạo trấn-binh. Việc trị dân cũng y như cựu lệ mà bỏ chức Đô-đốc. Chánh-phủ Bắc-kinh tính muốn quan Ngoại-quốc thông thạo việc trị thủy đặng ngăn ngừa nước lụt (3-9).

TẬP TÍN

Cái đầu họ bêu hòm trước tại Tatifou ranh Miêu-diên, không phải là đầu người Hồng-mao mà là đầu linh Chàvà bị quân hoang giết hòm tháng avril nơi ranh Miêu-diên với Trung-hoa.

Ông Hội-trưởng phòng thương-mãi Đông-kinh (Nhật) nói rằng vì Kim-son lập điều luật làm ngặt dân Nhật thì Nhật há đi dự cuộc đấu xảo Kim-son sao (1915).

Y theo ý nhà nước Huê-kỳ thì có nhiều dân Huê-kỳ ngụ tại Mết-xích, bọn người đã bỏ đó mà đi.

Nhứt-bôn bớt giá tiền diễn báo đánh ra các xứ thế gian, ngoại trừ Nga-quốc và Huê-kỳ.

Tại Bengale (Thiên-trúc) có lực lớn (27-7). Đông-cung Hồng-mao qua viếng Đức-quốc Hoàng-đế, ở đó 3 ngày.

Huê-kỳ thấy Hồng-mao lo sửa soạn dự cuộc đấu võ tại Đức-quốc hẳn hỏi thì có ý lo.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Thấy Huê-kỳ cư xử như thế thì dân Mết-xích rất rân rộ xin giúp Binh-bộ thương-thor tiền và người dạy tập luyện hầu có chiến.

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, 5 Septembre.

Pháp-quốc. — Ông Đô-đốc thủy-sư Hugnet đặc chỉ cai quản các chiến-thuyền cả cõi cực-đông.

Trung-quốc. — Họ nói Viên-thế-Khải hầu hễ đặt an rồi thì sẽ từ chức (???)

Balkans. — Các khâm-sai Bưn-ga-ri đã đến thành Công-tân-ti-nốp rồi.

Ấn-độ. — Họ đồn nói chánh-phủ Ấn-độ đồng bính qua hướng Ba-tư-quốc (Perse).

DIỄN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Hai vị khâm-sai có hai quan võ theo làm tham mưu sẽ qua Công-tân-ti-nốp mà thương nghị việc đổi thành An-tri-nốp và các thành khác. Chánh-phủ Tục-ki muốn giữ lấy thành *Oa-lô-ken* và cả bờ hữu sông maritza, còn các thành khác thì sẵn lòng nhượng cho Bưn-ga-ri. Các hội quân Tục-ki có ý muốn cho Tục-ki giao hiếu với Bưn-ga-ri dạng cự với Hy-lạp (4 Septembre).

Trung-quốc. — Binh cách-mạng Nam-kinh chạy chết, bị binh Viên chặn đánh giết gần đồn Yufatai rất nhiều.

Binh cách mạng tại Tứ-xuyên bị thua ráo, ngoại trừ tại Tchung-king. Tại tỉnh thành Quảng-đông càng ngày càng yên tĩnh. Hai đội binh pháo-thủ cách-mạng giải giáp, súng ống đều nhập vào kho. Có pháo-thủ Văn-nam đến thay thế và binh tâm phúc của ông Long-tê-Quang.

Tuần rồi ông Long thiếu chút nữa hồn đã qui thiên. Có tên trai kia cầm súng sáu nhắm bắn ông, mà bắn hụt.

Trần-ving-ting đặc chỉ làm Đê-đốc Kinh-châu và Hải-nam thế cho Tống-Hôn đã trốn mất.

Có ba hãng bạc Áo-quốc cho Trung-quốc vay ba chục triệu bạc 5 phần lời, Tào dùng phần nhiều của ấy mượn đóng 3 chiếc chiến thuyền tại Áo-quốc. Chánh-phủ đang tính đáng thuế thuốc-hút, rượu nếp, rượu nho.

Pháp-quốc. — Cái máy bay hiệu Blériot mà ông phi-công Pégoud cỡi bay động đầu, bay đứng, bay ngang, đảo qua, xốt lại như con diều, con ó đó, là có nhờ bánh lái, và cây cử-trọng-côn (levier) cách mới bày, cả Âu-châu đều khen ngợi vô cùng.

Ông Pégoud bay 100 thước bề cao có đem bánh xe theo, bay lên tới 500 thước vùng nhào đầu xuống đất rất mau lẹ, rồi trở lại bay đứng lên trời, đoạn bay ngang như thường một cách đúng đì (*Tài tình vô song!*)

TẠP-TÍN

Tại Ecosse hai xe lửa đụng nhau, người ta chết và bị bệnh nhiều. Tại Nhiên-do cũng

vậy, hai xe lửa đụng nhau như bên Ecosse (Anh-quốc).

Ông Warner Huê-kỳ đi du lịch tại Cù-lao chàv và Nouvelle-Guinée bị mọi ăn thịt (4 Septembre).

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 6 septembre.

Nhật Huê bắt thuận. — Trong con binh Viên nhập thành Nam-kinh có giết nhiều người Nhật-bồn, nên các hội quốc sự tại Nhật rộn rần, xin Chánh-phủ hưng binh vấn tội chiếm 1 cái cửa biển nào đó, chừng Trung-quốc chịu lỗi rồi mới trả lại.

Hoàng-đế Nhật đã mất luận với Thừa-trương, chưa biết việc ra thế nào.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Cuộc luân biến

Tại thành La-mã họ có thuật một chuyện luân biến như vậy:

Trong biển hồ Cãn-let-nô ở tỉnh La-mã mới đây có xảy ra một điều lạ. Con trẻ ngồi thuyền đi chơi, thỉnh linh nước biển hồ rút cạn mất, chiếc thuyền cũng phải chìm theo biệt tin.

Tại đây hồ nay thấy, có hơi khói bay lên và có tiếng rền như sấm dậy.

Khi xưa tại đó cũng có một vài lần như vậy. Lần chót hết là trong năm 1891 Các diền-phu thấy hồ hết nước bèn đem giống lúa đậu xuống đó deo trồng rất thịnh vượng, song ngày kia thỉnh linh nước đầu dưới đất trào lên lại có đem cá tôm theo nữa.

Ấy là cuộc bể dâu!

Sự săn bắn rừi ro

Tại Bombay họ nói: Ông quan ba Hồng-mao tên là Bem-bọt-tan mới bị một việc rừi ro rất lạ thường đáng sợ. Ngày kia rừi bậu bạn đi vào rừng săn bắn. Ông quan ba đang rình gần cội cây, thỉnh linh cộp to nhảy chụp. Ông quan ba hồn bất phụ thê, bèn chết giắt. Bị cắn đau giực mình thức dậy, thì thấy mình bị cộp cắn ngang eo ếch mà tha đi.

May còn cánh tay mặt thông thả, ông bèn thò tay vào túi lấy súng nhỏ một lòng ra nhắm ngay trái tim cộp mà bắn, rừi bắn hụt, bèn thò tay vào túi lấy cây súng nhỏ khác bắn trúng trái tim cộp. Cộp đau quá học một cái bèn nhả ông ra mà chạy. Các anh em bạn

kể lo cứu cấp, người theo dấu, thì thấy cộp đã gần chết.

Sát chủ miều

Người Ê-đu-a Hu-ry ở đường Púc-quốc-nhai tại Paris ngày kia tỉnh với vợ đi vào đồng bãi mà thừa lương. Rạng ngày thứ thức dậy sớm bèn xuống bếp mà cạo râu. Con mèo nuôi trong nhà, thấy chủ liền nhảy đứng trên vai, dụng tay chủ nặng quá làm cho dao cạo cắt đứt mạch máu cổ, huyết ra linh láng mà chết.

Ai có nuôi mèo phải coi chừng vì giống nó hay treo leo, nhảy bậy bạ, có ngày chủ phải mang tai.

Nghĩa miều

Ông Ân-ri Rô-sô-pho là tay làm nhật báo bao biếm tại Pháp-quốc rất có danh, có nuôi một con mèo, và cưng lắm, đặt tên nó là con Cà-ru-mia. Chủ đi đâu nó cũng đòi đi theo. Ngày kia chủ nó đi qua thành Aix mang bệnh mà chết. Từ đó con Cà-ru-mia buồn rầu bỏ ăn, bỏ ngủ chẳng khỏi bao lâu Cà-ru-mia chết mòn theo chủ.

Con mèo trên sát chủ, thiệt là việc rừi, vì nó thương chủ mà nhảy lên vai, không rõ chủ đang cầm dao và cạo râu, thiệt chẳng phải tội cố sát. Còn con mèo Cà-ru-mia vì thương chủ mà bỏ mình, cũng khá thương vật có nghĩa.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

SEPTEMBRE	5	6	7	8	9	10	11
Hàng bạc Đông	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53
Hàng Hồng-kông							
Shanghai	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53
Hàng Chartered							
Bank	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53	2.53
Kho Nhà-nước	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
Giá lúa	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá gạo	2.35	2.35	2.40	2.40	2.45	2.45	2.45
	mỗi tạ 60 kilos						

Lúa phát giá vì có nhiều tàu đến mua. SAIGON

Ngày thứ tư, 3-9-13.
Lễ tiếp binh-kỳ.— Chiếc tàu dò Loug-sor đến Saigon đầu tại bến Nhậ-rông sớm mai mồng 2 septembre, tốp lính tập Namkỳ sang Đại-pháp rước hai lá cờ, cũng còn ở

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

trời tàu, sáng ngày mồng 3 mới lên bờ. Một giờ trước khi điều-binh, tốp lính sơn-đá cơ 11, tốp lính pháo-thủ cơ 5, và tốp lính tập annam đi tiếp cơ tại bến Nhà-rồng. Khởi sự đi từ thành sơn-đá xuống bến tàu.

Cơ lính sơn đá gần đi trước là *Cờ*, sau cơ có nhạc tây và kèn.

Hồi về thì tốp binh langsa cơ 11 đi trước, kế tốp pháo-thủ, tới lính tập annam. Bọn nhạc đi giằng đầu, binh kéo đi đường nhà-rồng, qua cầu Xây, quẹo ngã Arroyo-chinois thẳng đường Francis-Garnier, lên đường Castinat ra sau Nhà-thờ nhà nước. Rồi sắp hàng ngũ khởi cuộc trên binh. Lúc thấy là cơ đi qua thì Tây, Nam thấy đều dờ nón chào kính Bưởi chiều có dọn cuộc chơi ở trại Ô-ma vớtrai Pháo-thủ. Có nhiều người hỏi rằng: *Rước là cờ gì vậy?* là vì thuở nay toán binh lính pháo thủ và lính tập annam chưa có là cờ đại-kỳ như các cơ lính khác. Nay vì lính annam tận trung cùng Đại-pháp thậm niên, thì Đại-pháp hạ cơ ban cho 2 cơ lính annam 2 là cờ cho đủ lễ trong cuộc binh tình.

BẮC-KỲ

Chấn bản. — Nhiều người langsa và Annam tại Bắc-kỳ đang quyền tiền để chấn bản các nơi bị nước lụt mới vừa rồi.

Có nhà giàu annam kia bố thí 166 tạ gạo, ông Dubuis là chủ lò rượu bài nhứt tại Thái-bình bố thí 5 0 0 đồng bạc.

Hôm chiều thứ 5 tuần rồi quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ Destenay đi viếng tỉnh Sơn-tây, Việt-tri, Tuyên-quang. Nước lụt hạ lâu, mưa cũng bớt nhiều.

Ngày thứ hai, 1^{er} septembre,

Đờn bà lung khía. — Thị Hạp là vợ thầy kỳ làm việc sở Giáo-nghiêm-nhơn-thần vì bất bình với tên Nguyễn-van-Quần, chửi tên này không còn một chỗ nói, tên Quần đang lo kiện thị Hạp.

Đạo tặc — Thị Ba ở vườn với thị Điều bị bắt vì tội ăn cắp 20 đồng bạc của người đờn bà bầu trần tèm.

CHỢ LỚN

Cũng là chuyện đờn bà. — Thị Giêng là tỉnh ngon của tên chệch Huỳnh-Thương đã công ghe chài. Chú Thương hết tình trọng đãi thị Giêng, tiền bạc xài bao nhiêu cũng có, không dè thị Giêng ngày nọ gặp cá quên nôm, bỏ chú chệch theo cậu trai annam mà chung tình nệm gối, đã vậy lại thêm lấy tiền bạc của chú Thương mà trốn theo cậu trai. Chú Thương tức mình không tiếc đưa bạc tình một rầu nổi tiền bạc mất, bèn đi cơ bắt

xin tập nã giùm con đờn bà bắt nơn thất đưc đó cho đưc.

Đẻ con không khai sanh. — Thành phố Chợ Lớn đang huộc tội thị Sáu vì đẻ con mà không có khai sanh.

Chôn thú vật. — Quan thầy dạy chôn một con heo làm thịt bán ngoài chợ vì là heo bệnh, và một con chó bị mắc thuốc.

LONGXUYỀN

Tự vận. — Có một người đờn bà Annam tên là thị Xứng, chẳng biết vì sao mà nó uống thạch-lục mà tự vận. Thị này là chánh bợm rừu đêm ngày không rời cái nhạo, song chuyện ăn tinh cũng không đi đến bao giờ. Người ở làng Bình-đức đang tìm duyên cơ tại sao mà thị Xứng tự vận.

PHAN-THIỆT

Tội liên can. — Tên ở vườn kia, và một thầy giáo tập Annam với chú trai 17 tuổi, bị bắt trong vụ ăn cắp 2 cái quần, một đôi giày thêu như sau đây:

Chánh bợm là thằng dầy tờ cựu của người thông ngôn tại phòng tuần-thành.

Một bữa sớm mai nó đến nhà thầy thông ngôn, này mà ăn cắp quần và giày thêu, hồi đó thầy đi hầu rồi, nó lại đồ mưu với thầy giáo tập mưu thầy viết cho nó một lá thiệp đem lại nhà tên chệch quen mượn 3 đồng bạc nữa, và đưa thiệp có ký tên thầy thông ngôn ấy cho chệch làm bằng *Biết chừ mà làm vậy cũng là tội quá!*

Tòa bắt cả 3 người mà tra vụ ăn cắp này.

BÉNTRE

Cũng là đờn bà. — Thị nọ nhân du miệt lục-tỉnh đề nhà cho con dầy tờ coi, chừng về lại sanh ghen, quyết hẳn cho con ấy lấy tỉnh nhân mình, ban đầu còn dôi cơ, rồi một hồi lại đánh con dầy tờ như từ. Con ấy liền đến bót thưa, xin xử chõ oan của nó cho phân minh *Chủ nhà không lẽ lấy dầy tờ?!*

GAP-SAINT-JACQUES

Quan tử ngồi rường chốt của tên Nguyễn-van Thu 110 đồng bạc hồi canh hai, lúc tên Thu đi giấc.

SỞ CTRĂNG

Giấy bạc già. — Có người đến giao cho sở lính sơn-dầm một cái giấy già 5 đồng, lính sơn dầm đảo sát khắp nơi cho rõ ai làm giấy bạc ấy, mà chưa truy ra đưc.

ẠCH GIẢ

Hai tên cu li đưa ông M. G. làm việc sở Tạo tác đi đờ, thừa lúc ông G. ngủ mà tóm thâu áo quần và 40 đồng bạc mà trốn. Lính đang tập nã hai thằng cu li ấy. *Cu-li bắt nhĩa.*

MỸ THO

Ăn trộm đồ nữ trang. — Tên Nguyễn-van-Bông Bị mất một cái rương đựng quần áo và nhiều đồ nữ trang, va kiem đưc rương mở ra thấy còn rương không. *Ăn-trộm nó không là què!*

SAIGON

Tứ bà bị bắt. — Sĩ tân-đạo bắt đưc một chi Tứ bà ở Hồng-kông mới qua có dắt theo hai con xâm để dành buôn phần bán son, liền giải cho Tòa gia phạt. *Uống quả há!*

Nữ học đường. — Hôm thứ 7 tuần rồi có rao đấu giá cuộc lãnh làm Trường con gái bốn quốc tại Saigon.

Nhiều người đấu đưc chịu bót mỗi tram là 19 đồng, nên Hội-phái-viên phải cho bắt tham thi tên chệch Trần-Khoan đặng. Tiền cất nhà trường ấy định là 10 muôn 4 ngàn đồng chớ không phải là 1 muôn 4 ngàn như Bồn-quán nói lộn kỳ trước.

Ăn cướp có súng. — Tại đường trên gần trường Trung-pháp-học đường (Lycee franco-chinois) có 10 đũa ăn cướp vào nhà kia đánh người và lấy 70 đồng bạc mà đi, thằng đầu đặng cầm súng sáu lòng hàm do chủ nhà.

TRUNG-KỲ

Ông Trương-như-Cương là Lai-bộ-thương-thơ kim quản lục-bộ-sự-vụ, gọi đơn xin quan Toàn-quyền cho phép giải chừc.

CAO-MAN QUỐC

Xử trâm. — Tả đao mới giết máy chém đầu tên Nguyễn-van-Lợi, là tù sát nơn, là đũa chặc người ta ra từ miệng hặng xuống Biển hồ.

BẮC-KỲ

Muốn tự vận. — Có một thầy đội tây đi ngang qua đường Paris tại Hải-phòng gặp một người Annam đang treo tòn ten trên cây. Thầy đội leo lên dứt dây và dùng phép cứu cấp lấy hơi lại, người ấy dần dần lại tỉnh.

THÁI-BÌNH

Vì dân tự ái. — Trong ba bốn kỳ như-trình rồi đây, bồn-quán có rao xử Bắc-kỳ bị nước lụt rất dữ, các bờ đê vỡ gấn hết, không phương ngan đón nước cho đặng.

Cũng vì dịp này mà sanh ra cuộc diều tang rất lớn xin kể sau đây:

Nội trong 8 ngày nước sông đưng lên ngập hết đàng sá, nhà cửa hư, thi quan công-sứ Perret không dạ nào ngồi khoanh tay ngó nước, ngài hết lòng hộ tri dân chúng, biết rằng cả mang dân trong tỉnh đều ở trong tay mình bảo thủ, cứu đưc thì danh bia ngàn thuở, mà cứu chẳng đặng thì hư hại biết bao. Bởi ấy

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đêm ngày những đầu đầu lo lường bỏ ăn bỏ ngủ, dầm mưa lội nước mà đi lo cứu cấp thiên hạ. Chẳng dè kẻ đó bỏ đề Thái-bình sập lở, ngài phải nỗ lực đem 2 ngàn cu li đi đắp đê lở 1 ngàn thước bề trường.

Trộn một ngày thứ 7, ngài đi với quan Thống-sứ Destenay thăm các trại xưởng, rồi đến viếng quan Tuần phủ Phạm-vân-Thu hỏi thăm phải làm cách nào mà ngăn nước cho nổi. Tuần-phủ trả lời rằng: «Nước đứng lên mạnh quá, chúng tôi cũng vô kế tận phương rồi, cuộc nông bỏ mùa màng phải ngưng, thiên hạ ta thán, các kê bị nước ngập chạy lên tận trú trên bờ đê, nhiều người chạy không kịp bị nước ngập chết đuối giữa đàng, như là con nít chết nhiều hơn người lớn, chừng đê nào vỡ ra thì không thuyền bè nào vượt thiên hạ cho kịp, cũng còn nhiều người phải chết trôi nữa chưa hết đâu.»

Quan công-sứ Perret nghe tuần phủ than vậy thì ngài nghẹn ngào, hạn xuất triều thần, sắc mặt biến ra xanh. Ấy là ngài đã hiểu rõ việc khốn đốn này là việc can hệ đến cái trách nhiệm của ngài rồi.

Đến tối ngài dùng cơm với quan Thống-sứ Destenay cách bình yên như thường, cơm rồi hai quan nghị luận với nhau về phương thế cần nước dâng rằng ngày sẽ thi hành.

Chừng 11 giờ tối, hai quan từ biệt nhau về phòng an nghỉ. Lối 3 giờ khuya, M. Bourjade ngủ phòng kế cận phòng quan công-sứ, thỉnh linh nghe một tiếng sùng nổ, ông Bourjade vội vã chạy đi mở cửa sổ dòm ra ngoài vườn thấy tên linh gác đi qua đi lại cách vô sự, ông bèn đóng cửa lại, chừng nghe mùi thuốc súng, ông mới theo hơi thuốc mà đi lần ra ngoài hàng ba qua phòng quan công-sứ, gặp quan công-sứ nằm ngay dưới đất tay còn cầm cây súng sấu lông, không cử động gì hết. Viên đạn lọt vào màn-tang hữu, thấu qua sọ phía tả, van tuốt dính trên trần nhà, ngài để lại hai cái thơ, một cái đề gởi cho thân-tộc bà con, cái đề cho quan Thống-sứ.

Quan Thống-sứ đến mở thơ đọc thì thấy ngài than nhiều lời rằng: ngài đã lãnh phần bảo thủ tánh mạng của nhơn dân trong tỉnh, cho đặng an cư lạc nghiệp, không dè cuộc nguy biến phát thình lình, nước đứng lên phá hại lại cho dân tình khốn đốn, nhiều mạng sanh linh phải nước ngập mà chết, mà ngài không thể ngăn lại cho đặng, thì tha thác cho khuất mắt.

Quan lương-y Cazeaux khám nghiệm quả quyết ngài bị cơn sấm sét nặng mới liền thân tự ái. Chết vậy là vì thương dân và trọng cái trách nhiệm, cái phần sự hơn mạng sống con người. Khi quan Biện-lý Nam-định nghe tin này thì đi với quan Lục-sự, hồi đó 11 giờ sớm

mai, dọc đàng bị nước nổi nhiều chỗ hiểm nguy mà cũng hồi hả đi, đến nơi, quan Biện-lý xem xét xong rồi dạy sắm sửa quan quách, định qua 5 giờ chiều an-tàng ngài.

Xác quan công-sứ để tại phòng ngài ngủ xưa nay, nhiều tràng hoa của bà tằm điều tang cũng chất xung quanh đó.

Hai bên có lính giần hầu canh gác, các quan langsa đến viếng xác cũng đứng xuôi theo hàng lính canh.

Đến 5 giờ chiều, lo tấn liệm, có vài tam sắc vẫn ngan quan cứu, đoạn khiêng ra xe xác đưa vào nghĩa địa. Cha sở Thái-bình làm phép xác.

Quan Thống-sứ Destenay và ông Beneyton theo hộ tang, các quan van vô tây nam và Thiên hạ đi đưa đám rất đông.

Khi đến nghĩa địa cha làm phép xác rồi, quan Thống-sứ, quan Tuần-phủ Phạm-vân-Thu, ông Beneyton và ông Bourjade đọc văn tế.

Nhiều kẻ thương tiếc đứng nghe văn tế phát động lòng rơi lệ.

Bồn-quán cũng chung tình phân ưu cùng nhơn dân Thái-bình và lính đồn hải cứu quan Công-sứ đã vì dân mà tự ái.

Thiên hạ đồn rằng: Hồi đưa đám về thì quan Tuần-phủ Phạm-vân-Thu nói với quan Thống-sứ Destenay rằng từ hồi nghe tin quan Công-sứ từ trần, thì quan Tuần-phủ cũng muốn noi một ngã như quan chủ tỉnh của mình.

Lời nói như vậy thân đến tại nhiều quan annam, nên quan Thống-sứ dạy canh giữ quan Tuần-phủ cho nghiêm nhặt, mà ngửa việc rui ro về sau.

Vậy có điều-tang thơ rằng:

*Sốt lòng vì nước lại vì dân,
Cầm canh cho quan Đại-sứ-Than.
Trăm họ mắc nạn-đau bấy dạ,
Nghìn vàng dầu quý tiếc chỉ thân.
Chống trời cây được dang ra sức,
Về đất đê đâu phủ lánh trần.
Ấy mới thiết lòng lo việc nước,
Thác mà danh giá trong muôn phần.*
L. T. T. V. điều tang.

NAM-VAN

Tàu chệch chìm nữa, chìm hoài chìm hử. Bồn-quán mới được tin trên Nam-van cho hay rằng: Chiếc chaloupe Soun-Too vừa vào tới bến cầu tàu liền chìm ngầm. Cũng là tại một cơ đó ai ai cũng biết, mấy chú chệch hay chệch lợi không lo gì mạng con người. Chiếc Soun-Too nhỏ mà dám chở 2.600 tạ hấp.

Quả là chệch chẳng hay vụ tạt chuyện bảo thủ mạng họ bành.

Phải chi có luật buộc nó lo kiên bết từ thuyền cho vững chắc như tàu tây vậy, thì mới tránh hiểm được.

VIỆT-NAM THỜI TẬP

*(Cahiers de l'Annam)
(Tiếp theo)*

III.— Về việc kỹ nghệ của người Langsa

(Industries françaises)

Việc canh tác điền địa ấy đã lược kể rồi, đây nói về việc kỹ nghệ của người Langsa. Lấy một vật thường dùng của người mà xét đủ cho chữ vị khản-quan thừa nhàn mà nghĩ thì rõ cái sự khôn khéo của người thế nào.

Thí dụ như một cây hàng lụa bán tại tiệm vải người Langsa, cùng nơi phố phường kể Trung-huê cùng Ấn-độ. Cầm cây hàn cây vải mà coi, rồi tính coi cả toàn cầu này có mấy nơi mà bán mấy chục triệu cây hàng cây vải ấy, tính cái giá mỗi cây, thì rõ các nhà làm hàn vải ấy là bao nhiêu huê lợi. Rồi nghĩ lại coi, coi có phải người ta làm bằng tay không, coi cây này có in cây kia không, thường thường thì giống tạc. Xét như vậy thì rõ cái sự cơ xảo của người. Chỉ niên tế nhuyền, thước tấc, in nhau, người mua mỗi người hề thấy thì vừa lòng đẹp dạ, vậy mình có đồng tiền mua thì phải có cái tri nghĩ suy. Nghĩ suy dạng thì phải có cái lòng bất chước.

Thuở trước tại Nam-kỳ ta cũng có làm cái nghề canh cửu ấy. xem cái kỹ nghệ của người đương thời thì thấy cái thô tục là dường nào. Trách mấy tay thợ của mình chẳng có lòng nào mà sánh phen cùng người ngoại quốc. Thấy người ta làm hơn mình mà không học, bởi đó cho nên hồi trước thì việc canh cửu của mình hãy còn, ngày nay thì kiếm tìm hết hơi mà không thấy, vì bằng có còn thì cách làm ăn cũng chưa đặng như người. Miệch vường có nhiều quận hãy còn canh cửu, chớ chi mấy ông ấy hãy học đòi theo

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

cái thức kiêu mà làm thủ như người bày ra thì người, son thối chí, Duy một đố chí.

Nhà nước hạt Châu-đó cử theo ki muốn lập v ta lần lan c làm ăn tron

Lại hôm Khâm-mạng coi Đông du có ban lời n đất trồng d là lòng quả

lòng con mà làm cái nghĩ lại n nước khờ miên thuế công nhơ q như vậy, ch

Song cái cái tiêu ha lòng người ngày sau c bằng bốn.

Bồn lại t trên đây, đ chưa, có ai tờ thi tron chỗ đều có biết dạng h này, chưa công mà l hết thấy. C man, diêm phải, cũng việc lợi m cái lợi x v

Xét lại n là đường u hành, bảo sức làm m hết. Ở như lều, xem v này xóm k

cải thức kiêu của người ngoại-quốc mà làm thử coi; coi có đáng mỉa mai như người không. Đã biết bây giờ có bày ra thì cũng chưa phen dặng như người, song mình đừng đem lòng thối chí, có lẽ sẽ dặng chẳng sai. Duy một điều phải cho dày công bền chí.

Nhà nước có bày tại Tân châu thuộc hạt Châu-đốc một sở làm nghề canh cửi theo kiểu Âu-châu; ý nhà nước muốn lập vực chúng dân Bồn-quốc ta lần lần cho chúng ta noi theo mà làm ăn trong việc kỹ nghệ.

Lại hôm ngày 21 mars 1913, quan Khâm-mạng Tổng thống Toàn-quyền coi Đông dương, M. Albert Sarraut đã có ban lời nghị miêng thuế cho những đất trồng dầu dề tằm tại Nam-kỳ. Ấy là lòng quảng đại của người có ý dục lòng con dân Việt-nam ta phải lo mà làm cái nghề tơ lụa. Vậy ta phải nghĩ lại như vậy: Đáng lẽ gì nhà nước không cho làm chỉ cái việc miễn thuế này, dề cho dặng sung công nhò quân-hạt, sao mà cho chỉ như vậy, cho bớt cái số thâu trong xứ.

Song cái ý của quốc-gia, không nệ cái tiêu hao mà bỏ cái đại lợi; dục lòng người cho ham hố việc làm ăn ngày sau cái huê lợi trở nên bằng ba bằng bốn.

Hôm lại mà coi từ ngày 21 mars nói trên đây, đến ngày nay có ai mà biết chưa, có ai biết rồi mà làm chưa. Giấy tờ thì trong công văn nhà nước các chỗ đều có, mà dân-sự 10 người chưa biết dặng hai ba; và trong số hai ba này, chưa có một người nào khởi công mà lập một cái vườn dầu này hết thấy. Coi lại dân sự còn ngủ mê man, diềm nhiên tọa thị, nghe việc phải, cũng không hiểu rằng phải, thấy việc lợi mà không rõ là lợi. Chỉ vụ cái lợi xó vách mà thôi.

Xét lại mà coi nhà nước bảo bọc ta là đường nào, khuyến khích việc học hành, bảo hộ việc làm ăn. Ta có đủ sức làm mà không chịu làm đều chỉ hết. Ở nhưng đi ăn đồ, đi quán, đi lều, xem việc tồi bại; ngao du xóm này xóm khác, rồi nói đi học khôn

vời đời. Cái khôn này mới lạ cho chớ!

Chớ chi mấy vị quân tử ấy rằng mà hồi tâm định tánh lại mà lo cho thân phận đi. Hề lo thân phận mình dặng thì lo cái thân phận kẻ khác mới dặng. Tập vực việc làm ăn, quyết chỉ ra công ra sức làm một hai việc cho xứng đáng mà lấy cái danh giá với đời.

Có người thiệt cũng có chí muốn làm ăn như người Langsa vậy, song e hễ có làm dặng thì kẻ tằng tận lương tâm hay phá hại. Nền không dám làm. Việc này cũng thiệt đó chức: vì quân độc dữ này rất quái gỡ lắm, vô phương trừng trị; nhiều khi làng tổng lại sợ nó, nó có làm đều tồi bại không ai dám hở môi, nói ra sợ trừu oán. Nền chúng nó vững lòng tàn bạo hay khuấy phá kẻ làm ăn. Còn cái này mới lạ nữa: mấy vị ấy hay bỏ dờ bọn đảng tử này, thấy mặt nó thì kêu cậu ba, cậu bảy, khi chúng nó có hãm hại ai rồi lại rằng hòng binh kẻ dữ mà yểm kẻ hiền lành. Bối đó cho nên chúng nó thường có lòng tàn tận lương tâm, dưng thành bạo tàn chi tánh. Nền kẻ hiền lành thường oán.

Chớ chi mấy ông tổng, mấy thầy hương phải tỏ lòng can đởm mà bảo bọc lấy kẻ muốn làm ăn; lấy quyền mình mà phò hộ kẻ có chí. Nghiêm răn kẻ du còn trộm cắp, hay phá khuấy công việc người ta làm như vậy chúng nó mới sợ. Còn người có bụng làm ăn thì sẽ có người muốn kẻ chi mà làm. Dặng vậy thì có mấy lâu đất Việt-nam ta sẽ trở nên đất dầu đất mỡ, còn cái huê lợi qui giá kẻ sao cho xiết. Cái này trong mấy ông ấy ít thấy dĩ tới ai mà làm gì, phần nhiều thì lo rượu trà quả phạt việc không đáng mà thôi; cũng lại sẵn sả kẻ làm ăn bình tịnh mà kiếm một ít hơi tiền kẽm tiền đồng. Hỡi ôi! Độc quá!

Chừ vị khán quan, chớ trách kẻ luận việc này là người phá hại cái qui cũ của vài chục vị nói trên đây.

Vì việc có vậy chẳng sai, người ở chốn điền giả xa quan thường phải bị các việc thậm ức đó. Tôi nói đây

là công luận việc tề của người. Có nói ra thì tưởng cũng là hữu ích. Còn cái ghét ghen thì phú có Hoàng thiên, miêng thổ tận ức tình của dân sự thì phải cái bình sanh chi chi. Cũng cao lỗi luôn với vị nào mà hẳn thật có cái tánh tình ấy, và xin đừng trách bản rằng là việc xuy mao cầu ti. Thiệt đó chức, nhưng vậy là vì đồng-bang khác nên mới hở môi mà thôi. Thủ-dức **Trần-ngọc-Phát** siêng luận.

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ
(Exploits des escrocs)

Cạt đôi giày mới

Một người mang đôi giày mới đi ngoài chợ, xảy có một người xa một cái, rồi cầm lấy tay tự tình xa cách. Người mang giày ngạc nhiên, nói mình không có quen thuộc với va giờ, anh nọ làm bộ giận, rồi cười nói rằng:

— Chứ mới có đôi giày mới, đã quên cố-nhơn rồi sao?

Người kia ngơ ngẩn chưa biết nghĩ thế nào, anh nọ giạt ngay lấy nón liệng lên trên mái nhà bên đàng rồi đi thẳng.

Người mang giày trông anh nọ say rượu dớn với mình, thì cười mà lo tinh bề lấy nón xuống. Xảy lại có một người đến trước mặt anh ta cười mà nói rằng:

— Thằng đó vô lễ quá chừng, dề cho đầu người phơi nắng chịu sao dặng, trèo lên mái nhà mà lấy nón xuống có được chẳng?

— Không có thang thì làm sao bây giờ?

— Thôi, dề tôi làm ơn giùm cho, tôi đứng làm thang cho túc-hạ trèo lên vai tôi mà lấy.

Anh có giày mừng lắm, cảm ơn người có bụng tốt, toan bề trèo lên vai anh kia.

— Chà! tánh chủ này vội vàng quá phải chơi sao, nón của chủ, chủ còn biết tiếc, sao chủ lại không tiếc cái áo của tôi. Tôi làm ơn thì cũng tùy phải mà thôi, chớ sao giày của chủ dờ đây mà nổ dạp vào cổ áo tôi cho dánh?

Mỗi nhà thơ giày thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Anh có giầy vôi và tạ lồi, rồi rút đôi giầy, cây anh kia cầm giùm đoạn leo trên cổ và mà lên mái nhà. Anh dưới này cầm đôi giầy đi mất. Anh nọ mắc ở trên cao không thể xuống được, đến lúc mướt được thang mà xuống thì nó đi mất rồi.

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

TRUNG-QUỐC Tôn-văn tự Dật-tiên

Người đầu-lãnh thứ 5 trong đám Cách-mạng là Tôn-văn, tuy vạn-bang cho Ngài là người có công lao rất lớn mặt lòng, chớ nếu luận công lập thành Dân-quốc thì Tôn-văn không có công là bao nhiêu. Nhờ có đem tri trù-nghĩ mình ra mà nhà sự. Tôn-văn chẳng khác nào như ông Thánh Giáong Bao-ti-xi-ia thứ xưa đi truyền khắp mọi nơi cho thiên hạ hay rằng ngày kia sẽ có Chúa cứu thế giảng sanh, nghĩa là Tôn-văn đi cùng Nam cực Bắc mà vận động thiên hạ là các con buôn chệp kinh dinh trong cả hoàn cầu.

Tuy theo ý Ngài tưởng thì phải lập Cách-mạng đặng mà sử Trung-quốc dân-tộc phục hực, chớ kỳ thiết Ngài còn nhiều việc thô sơ, không có tài thi thố. Việc kiến thức cũng chưa đúng bực Cao-minh, quả là một tay hay xa-vọng, hi-vong, mà tánh tình thuần hậu, ở ẩn cũng an, mà ngồi cao cũng tốt. Ngài thường nhiệt thành trong việc diễn-thuyết, vận trù quyết sách mới nghe thì thiết là đồ số mà kỳ trung thiếu chơn đứng, thiếu việc rành rẽ. Ai ai nghe Ngài giảng cũng đều cảm sứt bèn cả tiếng tặng khen và tôn trọng quá lẽ.

Thiết, nội Trung-quốc không ai có lòng nhiệt thành như Tôn văn, tưởng hề muốn thì được, chẳng khác chi người kia chỉ đồng rât hoặc rừngrậm mà nói rằng: muốn đổi ra tiền bạc như chơi. Lời luận nghe thì rất khi tượng mà đến việc thì hành chẳng phải là dễ đâu.

Qua năm 1910 khi các việc đã hoàn tất thì Tôn-văn mới trở về Trung-

quốc. Đến nơi thì đảng Cách mạng tôn lên vị Giám quốc đầu tay tại Nam-kinh-thành là 1^o Janvier 1911. Từ đầu cho đến cuối Tôn-văn cũng như cái máy ở trong tay phe Cách-mạng, họ dùng cái oai thế của Ngài mà làm nhiều việc, mà họ cũng lo che đậy cái sự lược của Ngài. Ngài cũng biết rằng Ngài không thạo nhơn-vật Trung-hoa cho lắm, nên khó mà thiết lập đại sự, cũng biết bề gì phải tính thuận với Viên-thế-Khải mới được, mà nếu thuận không được thì chắc Dân-quốc hư hĩ mà thôi. Biết như vậy mà không lẽ leo lên nóc nhà la cho mỗi người hiểu, nên Ngài cứ việc điềm nhiên mà coi cuộc như không, vì binh quyền của phe Cách mạng hưởng Nam tại miền sông Dương-tử-giang không ra chi. Ngài trù nghĩ rằng nếu thuận với Viên đặng ép vua Tuyên thống nhường ngôi thì hay hơn là đánh tới, nên Ngài bèn thuận theo ý ấy cho nên vua Tuyên-thống mới hạ chiếu nhượng ngôi và lập Dân-quốc.

Đây là Tuồng Trung hoa Cách-mạng *hồi thứ nhứt*, chư khan quan đã thấy được lớp đầu năm vai tuồng, kếp nhứt là Lê-nguon-Hồng, Huỳnh-hưng, Viên-thế-Khải, Đường-thiên-Nghi và Tôn-văn. Hát từ ngày nhà sự đến rày được gần 2 năm, nay đợi qua hồi thứ nhì là nhóm Dân-hội coi ra thế nào. Tê nhóm Dân hội chưa xong chi thành linh phe Tôn văn nghịch với Viên-thế-Khải nên mới sanh việc binh đao nữa.

(Coi bài Trung-hoa thời hời).

Dân Nhựt-bôn xuống Nam-Mỹ-quốc

Dân Nhựt đã bị Huê-ký tại Bắc-Mỹ quốc xô đuổi, nay bèn sửa soạn đi xuống phía Nam-Mỹ-quốc mà sanh nhai. Văn người Nhựt muốn có oai thế trong cả Thái-bình-Dương nên mới xui dục dân qua trú ngụ làm ăn tại Bắc-Mỹ-quốc và Nam-Mỹ-quốc là mặt biển Thái-bình-Dương phía bên kia.

Song có một điều lấy làm lạ lắm, là tại Bắc-Mỹ-quốc thì dân thuộc dòng

Hồng-mao và Xắc-xon, ở sơ họ không tra Nhựt-bôn, còn tại Nam-Mỹ-quốc thì dân thuộc dòng La-tinh ở, họ lại hậu đãi Nhựt-bôn.

Nước Brésil, xứ Pérou ở miền Nam-Mỹ-quốc có tình với Chánh-phủ Nhựt cho dân Nhựt xuất dương qua đó cho thường, là vì tại tỉnh Kim-sơn, tỉnh Arizona, Alabama ở miền Bắc-Mỹ-quốc họ lại không chịu dân Nhựt đến trú ngụ đó.

Trong năm 1910 chánh-phủ Brésil có gởi tờ qua Đông-kinh Nhựt-bôn mà tính xin cho dân Nhựt qua đó, thì chánh-phủ Nhựt trù nghĩ cũng đã lâu và rất kĩ cang. Văn trong Nhựt địa mỗi năm thêm số dân là 50 muôn mạng sanh linh, còn số lúa thì mỗi năm gia tăng không bao nhiêu, còn đất làm ruộng được thì đủ cho dân số bây giờ, chớ không có hơi hợt gì đâu. Lấy theo số dân nông-phu và số đất canh vên (1) được mà toán lấy bạc trung thì thấy mỗi tên dân Nhựt được có chừng 1 mẫu ruộng mà làm, còn tại nước Ti-lợi-Thời (Belge) thì mỗi tên dân được 2 mẫu, tại Hoa Lang mỗi tên dân được gần 6 mẫu, Hồng mao được 11 mẫu. Bởi ấy lẽ số dân gia tăng riết thì lấy đất đầu cho nó làm ruộng. Cho nên mới tính đăm các số dân gia tăng mỗi năm mà cho nó xuất dương.

Tại vậy mà chánh phủ Nhựt mới chịu cho dân mình qua xứ Brésil. Trong đời ông Katsura làm Thừa-trưởng thì đã có một hội lập ra lo cho dân Nhựt xuất dương qua đất Brésil, có một hãng tàu to cũng dự vào đó. Tại Brésil có hội Nhựt-bôn cũng trở lực. Ông Katsura khi trở lại làm Thừa-trưởng bèn gia tâm lo thiết lập cuộc ấy. Xứ Sao-Poulo cho dân Nhựt bao khẩn một vạt đất do chừng 6 muôn mẫu. Qua năm 1912 đã cho một lớp dân Nhựt đến đó, năm sau cho đi 3000 mạng qua Brésil. Có lẽ mỗi năm cho đi trong số 4000 mạng, có chánh-phủ Brésil chịu sở phí. Mà giao dân Nhựt phải lo trồng café, vì thuế xuất cảng café là căn bản của xứ Brésil.

(1) Là cây bừa.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Chánh-ph
y Yesukuri
ngài phục c
nay có đượ
theo các vư
sil và nhon
hậu đãi chủ
dân Nhựt là
an tịnh, ăn
it trà đình t
Tại đây ai r
đều được, k
chúng bạch

Luật nư
« Dân Nhựt
có cưới vợ
vào bộ dân

Xứ Pérou
Nhựt tới ở.
hãng nữa l
xứ Callao v
hay dùng c
đều ở gần
là vườn m
Và tại m
cũng mu
công mỗi
ở được m
hãng lo vi
dân 10\$ là
hưng.

Tại Nhựt
sách rải củ
nông-phu.

23. — FEUILLE

TRUYỆN BA

TIỂU
CẢ A ĐÔNG ALI

A-tốt nói:
hồi tôi đều
hơi nào đứ
nói xam ho
Ông có đ
đem trả về
cho nó trở
A-tốt tá
hồi ông có
ta-nhân th
ông?

M

Chánh-phủ Nhựt có sai ông lương-y Yesukuri qua đó mà xem tình hình, ngài phục chỉ như vậy: « Tại Brésil nay có được 4000 dân Nhựt rải rác ở theo các vườn café. Chánh-phủ Brésil ưa nhơn dân bôn xứ thuận huê và hậu đãi chúng nó luôn. Họ thường dân Nhựt là vì chúng nó thuần lương, an tĩnh, ăn cần ở kiệm, siêng năng và ít trà đĩnh tửu điểm cùng là đồ bát. Tại đây ai muốn vào bộ dân bôn xứ đều được, không có so sánh huỳnh chúng bạch chủng đâu.

Luật nước cho phép như vậy: « Dân Nhựt nào có sắm đất cát hoặc có cưới vợ là người bôn-xứ thì được vào bộ dân xứ ấy. »

Xứ Pérou cũng vui lòng mà cho dân Nhựt tới ở. Tại xứ Nhựt mới có một hăng nữa lập ra lo đăm dân Nhựt qua xứ Callao và xứ Lima. Những vườn hay dùng dân Nhựt làm tiểu công đều ở gần Châu thành Kinh-đô luôn là vườn mía, café, bông-vải, củ-lát. Và tại mé biển Pérou có vạn lưới, họ cũng muốn dùng dân Nhựt. Tiền công mỗi ngày mỗi tên dân là 1\$, hề ở được một năm rồi, thì mỗi năm hăng lo việc xuất dương, cho mỗi tên dân 10\$ làm tiền phí lộ đặng về quê-hương.

Tại Nhựt địa họ in yết-thị và làm sách rải cùng xứ đặng dụ các nhà nông-phu. Qua năm nay tháng mars

có đầu các đồ thổ sản xứ Pérou tại Đông-kinh cho nhơn dân đến coi cho quen mắt. Bởi vậy cho nên có muôn ngàn dân Nhựt dắc vợ bằng con mà qua các xứ ấy, mà trong lòng cũng mơ ước Kim-son, tỉnh đề ở Brésil hoặc Pérou ít lâu, vào được bộ dân các xứ ấy rồi thì họ sẽ qua Kim-son mà sanh nhai, (việc ấy khó trông được).

XIEM-LA-QUỐC
(tiếp theo)

Ngoại trừ xe lửa thì trong xứ không có đường đi, nhờ có đường nước sông rạch mà thôi, nhơn-dân trong xứ cứ các ngã sông rạch kinh-cản mà châu lưu. Muốn cho thấy tận mặt cuộc như vậy thì hãy qua bên bờ hữu sông Ménam hoành đỗi thành Bangkok mà xem thì rõ. Cằmiễn đường quan lộ chẳng có, một có rạch xẻo, kinh-cản thế cho đường đi mà thôi. Dưới sông rạch đầy những thuyền bè nghe cộ, dân sự ăn ở dưới thuyền, xem cả phong cảnh rất thú, nên người tây mới đặt tên là *Cực-dông Huê-ni-dơ* (vị tích tại Âu-châu có một thành tên là Huê-ni-dơ (Venise) phố xá nhà cửa đều cất gần bờ kinh, lấy nước làm đường đi).

Còn phía bờ tả sông Ménam thì đẹp theo cuộc kiêu-thời, một phía thì là Hoàng-thành và Chư-bộ thính-đường, một phía thì xóm chệch,

kẹo lền thiên hạ mà *hỏi chệch quá* và xóm mới, ở nhau chen lấn tới mé rạch, cùng là các nhà tây-nhơn.

Nhơn-khẩu tại Bangkok chừng 6 muôn sanh-linh, thiệt là *xôi-đậu*, gặp đủ các sắc nhơn-dân nơi cõi cực-đông này: Nào là Cao-mên, Annam, Lào, Miến-điện, Chàvà, Bà-lai-du. Coi đáng mặt, xem hình-thù, cách ăn-bận thì biết. Nhứt là chệch thì đầu đầu cũng là đồng như kiến cỏ; siêng-năng, giỏi đặng, biết buôn bán, nên đực hết các mối lợi; nghề nào, cuộc chi cũng là chệch làm mà thôi. Nếu thỉnh linh họ bỏ mà về Tào hết, ắt cuộc thương mại phải ngưng lại.

Bởi các sắc nhơn dân tụ tập lại đó nên mới sanh ra đồng giống lai nhiều. Bạc thương-lưu thì còn thấy thiệt tinh anh giống *Thái*. Dân Xiêm-la thì thuộc về giống Mông-cổ, nhỏ con, bề cao bực trung một thước sáu tấc, mình mẩy đều đặn, gọn nghề, hay ưa thảo luyện cán-cốt. Đờn bà, đờn ông không phân biệt, đầu cúp trọc, răng sơn đen, đặng ăn trầu lâu hư. Y-phục giống nhau, dưới vẫn chân kêu là *Panamg*, trên choàn khăn dài kêu là *Pahom*.

Dân Xiêm tánh tình hiền hậu, tề tỉnh, vui vẻ, và lanh lợi. Tại Bangkok chẳng hề khi nào thấy cuộc chi rần rộ; người tây thấy vậy lấy làm cuộc buồn, vì tánh tình người tây ưa việc

28.—FEUILLETON DU 11 SEPTEMBRE 1913 (291)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯ-LÂM PHÁO-TRU

TIỂU-THUYẾT LANGSA

CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

XIII
(tiếp theo)

A-tốt nói: « Ông cô, như ông không cần hỏi tôi đều chỉ nữa thì cho tôi về chớ. Ai hơi nào đứng đây mà nghe chủ Bô-na-xơ nói xàm hoai vậy sao.

Ông cô dạy lại dạy linh, dẫn hai đặng đem trả về ngục cũ, mà phải coi chừng đừng cho nó trốn.

A-tốt tánh tình đề đạ bèn hướn dãi mà hỏi ông cô rằng: « Như ông cần hỏi Đạ-ta-nhân thì ông giam tôi đây làm chi, ha ông? »

Ông cô hồi linh: Bấy cứ việc làm, phải cho cần thận, đừng cho nó nói chuyện chi với ai, nghe không.

A-tốt rùng vai rồi đi theo ngục-tốt, còn cậu Bô-na-xơ thì la khóc than thở đầu cộp nghe cũng phải xiêu lòng.

Bô-na-xơ ta ở trong ngục cả ngày khóc lóc nước mắt như mưa.

Tối lại lối 9 giờ gần muốn ngủ, bỗng đầu nghe có tiếng người đến mở cửa ngục, va bèn ngồi dậy liền thấy ngục-tốt bước vào mà nói rằng: « Bô-na-xơ hãy đi theo đây. »

Bô-na-xơ hỏi: « Đi đâu chừng này tâm tôi như vậy, ha cậu? »

— Thì cứ việc đi theo, hỏi hang mà làm chi.

— Nói vậy thì không phải là trả lời.

— Còn trả lời cách gì nữa?

— Trời đất ôi! Rồi đời tôi còn gì đâu!

— Nói vậy rồi cũng đi theo ngục-tốt. Khi dẫn ra đến cửa tam-quang thì cậu Bô-na-xơ

chợt thấy có một cái xe có 4 tên lính mã-kị cỡi ngựa vây tứ phía. Ngục-tốt bèn xô cậu ta lên xe, có tên Kỳ-bài-quan leo lên ngồi gần đó. Chúng đóng cửa xe lại, ấy là tù-xa.

Xe liền đi chậm chậm như xe đưa xác. Cậu ta ngó theo kẹt song xe mà dòm thì ấy pháp-trường bèn hoảng hốt gần chết giả, tưởng chừng đem đi chém, bèn gờ tay làm dấu thánh giá mà cầu nguyện. Té ra xe đến đó mà không ngừng, bèn đi thẳng một chập lâu mới ngừng lại một chút rồi cũng ra đi. Được một đỗi thì Bô-na-xơ lại kinh hãi nữa, là thấy xe sao đi gần nghĩa-trưng là chỗ chôn các phạm-nhơn đại-ác. Bô-na-xơ bèn nghĩ rằng thường lẽ trước khi chôn phạm-nhơn thì phải trầm-quách, mà đầu mình còn nơi cổ đây, nghĩ vậy bèn bốt sợ, song khi xe đi gần đến nhà-hội thành-phố gần bên Pháp-trường thứ nhì thì anh ta kinh tâm tán đốm vùng la hoản, Kỳ-bài-quan

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua **nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm**

rận rộ tháo thứ. Đó là nói theo cuộc quần tụ, còn từ người, xem kỹ thì vui vẻ, thấy ai nói chỉ đều cười rề, hiểu cũng không hiểu, cứ cười cả, cứ việc cười hoài, mà cười lớn nữa. Tánh-tình không hay đổ ki ai, ở với người tây cũng vậy, cứ việc hòa-huẩn luôn, không hay mê hoặc mà hay dãi dẳng, hay tiếp khách một cách hữu tình. Nếu đừng vục chạc vói họ thì muốn chi họ cũng vui lòng giúp đỡ.

(sau sẽ tiếp theo)

Người Tây vào Trung-kỳ và Bắc-kỳ

(Trong năm 1660 đến năm 1775)

(Bài này Bồn-quán dịch chữ tây của các báo Langsa, ra tiếng nôm và có lục sử-ký vào mà sánh).

(tiếp theo)

Trong 200 năm, nghĩa là tới cuối đời thứ 18, cách lâu năm sau khi đã hai dòng Đ. C. Jésus rồi, có hơn 180 thầy tu dòng này vào Việt-nam mà giảng đạo. Đây tôi xin nhắc lại ai khi đoan trước đến xứ Việt-nam mà lập nhà dòng cũng làm sách rải cả Âu-châu cho thiên hạ biết cái xứ mình muốn dụ theo đạo Thiên-chúa. Như vậy mới rõ tánh tình của người.

Trước hết là ông Busomi, là người ở xứ Naples và ông Diego Carvalho người Bút-tu-ghe, cả hai thầy tu đặc lệnh qua Việt-nam giảng đạo, có đặc

theo một thầy dòng Bút-tu-ghe và hai thầy dòng Nhựt-bồn. Tới trong xứ nhằm ngày 18 juillet 1615, xin phép trú ngụ tại Bãi-phổ (Fayfo) là chỗ đã có người buôn Bút-tu-ghe và người buôn Nhựt-bồn đến lập cuộc thương mại rồi.

Ông Diego Carvalho ở đó không bao lâu, qua năm 1616 ông sang qua Nhựt-bồn rồi bị giết trong năm 1624. Cho nên ông Busomi thiệt là tiền hiền sáng tạo cuộc giảng đạo tại Việt-nam.

(Sử-ký Annam (P. ký) trang thứ 106 đầu bài có nói rằng: Năm 1596 có ông Diego-Advarte là thầy cả dòng Dominicô sang bên Annam phía trong Huế mà giảng đạo, mà không xong, vì khi có tàu tây lại, Annam phát nghi, nên đuổi đi, lại bị bắn hai mũi tên nữa. Qua năm 1615 có thầy dòng Jésuita là ông Buzomi, qua Huế; lại ông Alexandre de Rhodes qua năm 1624, giảng đạo lập họ...)

Duy ông Busomi là người sanh trưởng tại thành Naples trong năm 1575, qua năm 1608 đất lệnh sang qua dòng A-tê-Á, đến tại trường Mã-cao dạy sách đoàn 5 năm. Vào Việt-nam ở dặng 15 năm, làm thầy bề trên cuộc giảng đạo rất thanh hành, không có đều chi lo sợ, lúc ấy là đời vua Sãi-vương là Chúa-Nguyễn Đàng-trong.

Từ năm 1615 tới năm 1625 có 10 thầy tu Bút-tu-ghe, cũng đến Việt-nam, lại có hai thầy dòng Nhựt-bồn là ông Marquez và ông Niti.

Có ông Cristoforo-Borri ở Italie sanh trưởng tại thành Milan trong năm 1583, qua Việt-nam trong năm 1618, đặt sách mà luận việc giảng đạo tại Việt-nam. Dịch ra tiếng italie ấn hành tại thành Lamã Rome (trong năm 1631), dịch ra tiếng Langsa ấn hành tại thành Lille (1632), dịch ra tiếng La-tinh ấn hành tại Áo-quốc (1632), dịch ra tiếng Hoalang và ấn hành tại Louvain (1632), sau có dịch ra tiếng Hồng-mao và Đức-quốc. Tuy xứ Việt-nam xa xuôi cách trở ngàn trùng và người làm sách nói sơ lược, chớ cả Âu-châu ai ai cũng muốn xem cho biết nhơn vật xứ ấy. Sách này, đoạn thứ nhứt luận về tứ chi, phong-thổ, sản-vật, cách chánh trị, lý tài, thương mại, phong tục, cách ăn thói ở của dân Việt-nam, cách trị bịnh hoạn v. v. Đoạn thứ nhì luận về sự giảng đạo tiến bộ cách nào.

(Lục Sử-ký Annam, trang thứ 181. — Năm Vĩnh-tộ thứ 9 (1626), có thầy Baldinoti qua vào đất bắc giảng đạo.

Lại ngày 1^o mars năm sau 1627 thầy Alexandre de Rhodes và thầy Pedro-Marquez ở Mã-cao tới cửa Bang, nhằm ngày lễ ông thánh Jude (Joseph). Người làng An-vực vô đạo trước hết, chúa-Trình-trang (Đô-thanh-vương) cho phép các thầy cất nhà ở Kê-noi rồi mới lên kê-chợ (Hanoi) lập nhà và cho phép giảng đạo; bà-chị chúa-Trình theo đạo, và có 17 người trong họ chúa Trịnh cũng theo đạo nữa).

(Sau sẽ tiếp theo)

rày nói nếu không ngồi yên thì sẽ khộp mỗ lại, chớ chẳng phải chơi đùa.

Nghe nói vậy Bô-na-xơ mới hết sợ, vì hề phải đem va đi chém thì có hãm khộp mỗ làm chi. Quả thiệt xe đi ngang qua Pháp-trường mà không ngừng. Đi một hồi xa xa nghe có tiếng người la ó thì xe ngừng lại. Bô-na-xơ dòm coi thấy là chỗ Pháp-trường thứ ba, chuyện này anh ta hẳn phi phách táng té xiêu xuống thùng xe bất tỉnh nhơn-sư.

XIV

Trương khôi-ngô Ấp-màng

Thiên hạ ó ré đó là họ đang áp lại coi thấy người kia bị xử giảo đang treo tòn ten trên giá. Xe ngừng một chút rồi cũng cứ việc ra đi một hồi tới cửa hậu-môn đình kia mà ngừng lại đó. Cửa ấy thỉnh không mở khoá ra liền thấy có hai tên Thi-vệ ra thòp Bô-na-xơ dẫn vào phòng mà nhốt lại đó. Bô-na-xơ liền minh chết,

cứ đi theo chực, chớ không hiểu chi hết, con mắt như mây ám, thấy cảnh vật mờ mờ, lờ tai lũng bùng nghe tiếng người không rõ. Khi ấy nếu chém va một grom chắc va chẳng dây dụa, chẳng la lối gì đâu.

Họ dắc va vào phòng để ngồi trên ghé đá, lưng dựa vách, tay xuôi lơ.

Khi chàng va mở mắt lần ra thấy không có grom đao chỉ mới tỉnh hồn lại, thấy ghê mình ngồi có lót nệm, vách tường có treo tượng liên qui lạ, các cửa có mảng che sáo phủ, bên ngoài trong lòng mà trách mình rằng sao sợ đại sợ điên vậy. Anh ta mới cử động đầu, cổ tay chơn, lần lần đứng dậy.

Khi ấy có một ông quan võ mặt mày đề đậm đến mở cửa phòng, tay mặt nói với với người ở bên kia phòng rồi tay lại hỏi va rằng: « Chứ có phải là Bô-na-xơ chàng? Anh ta sợ sệt lập cập mà đáp rằng:

« Dạ, phải. »
— Phải thì vô.

Anh ta bèn bước vô phòng kính đó, thì thấy là nguy nga đẹp đẽ, bàn ghế chỉnh tề.

Có một người đứng gần lò lửa, hình vóc trung trung, mặt mày nghiêm nghị, con mắt như sao băng, trắng-rạng, mặt xương, râu hàm dưới dài, trên có cặp râu mép. Xem xán qua như là quan võ, chơn mang hia, có đỉnh bụi, chắc đây cõi ngra đi chơi đầu mới về.

Người đó là quan tề-tướng Ri-so-ly-ơ, chàng Bô-na-xơ khi bước vào thấy quan tề-tướng cặp mắt chăm chỉ ngó va và hỏi rằng: « Đó là Bô-na-xơ phải chăng? »

Quan võ hầu thưa: Dạ, phải.

— Ngươi hãy trao giấy tờ cho ta, rồi ra ngoài đợi.

Bô-na-xơ dòm thấy giấy tờ ấy là cung khai cửa làm khi mới vào tới thiên lao.

(Coi qua trang 15)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tân-văn giùm

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH CẦN-THƠ

Thủy-thò — thi-tiết — mùa-màn — vệ-sanh-cuộc — đồ lạ trời sanh

Thủy-thò, thi-tiết, phong-vô cũng in như các tỉnh khác trong Nam-kỳ. Mỗi năm có hai mùa, tùy theo mùa gió Chướng, từ tháng novembre tới tháng avril; ấy là mùa nắng; còn mùa gió Tây-nam thì thổi từ tháng mai qua đến tháng octobre, đem nước mưa cần ích cho việc ruộng rẫy vào xứ.

Thi tiết cao hậu và một mực quanh năm luân biến chẳng xê xit bao nhiêu. Lối gần mùa hạn thì khi trời thấp thổi hơn, là từ novembre cho tới janvier, hàn-thử chậm xuống đến 20 độ, có khi cũng xuống tới 18 độ. Khi trời nóng nực là từ tháng avril cho đến tháng mai, nghĩa là lối trời mùa gió chướng gần sang qua mùa gió Tây-nam; hàn-thử chậm chỉ lên đến 30 độ, có khi cũng lên cao hơn.

Song tại châu-thành Cần-thơ thi-tiết có khác, vì nhờ có ngọn sông Hậu-giang nó chế hồ thi-tiết được, vì tại ngay châu-thành Cần-thơ sông ấy bề ngang rộng đến 3000 thước langsa. Quanh năm có gió thổi mạnh mà từ xưa đến nay không thấy bão-tố, cuộn phong.

Phân địa phận, tổng, làng, chợ

Tỉnh Cần-thơ chia ra làm chính tổng, chín chục làng và ấp, nhơn số rất đông.

- Tổng An-trường, 9 làng, số dân 33.502
- Từ phần tổng đến châu-thành, 8 ngàn thước.
- » Bình-lê, 10 làng, số dân 13.366.
- Từ phần tổng đến châu-thành, 15 ngàn thước.
- » Định-an, 6 làng, số dân 10.542.
- Từ phần tổng đến châu-thành, 20 ngàn thước.

PROVINCE DE CANTHÓ

Climat. — Température. — Saisons. Salubrité. — Curiosités naturelles

Le climat, la température, les pluies et les vents sont les mêmes que dans les autres parties de la Cochinchine.

L'année est divisée en deux saisons, déterminées par l'alternance des moussons. La mousson N.-E. règne de novembre à avril; c'est alors la saison sèche; au contraire la mousson du S.-O. qui souffle de mai à octobre, amène les grandes pluies nécessaires aux travaux de culture des rizières.

La température, élevée et uniforme, offre des variations annuelles peu considérables: les plus basses températures s'observent au début de la saison sèche, aux mois de décembre et janvier; le thermomètre descend alors à 20° et même parfois à 18° centigrades; les plus hautes sont constatées aux mois d'avril et de mai pendant la période intermédiaire qui règne entre la mousson du N.-E. et celle du S.-O.; le thermomètre atteint alors 30° et même plus. Il convient de signaler la situation quelque peu exceptionnelle de Cantho centre, dont le climat est tempéré par la brise qui vient du Bassac, qui atteint, à cet endroit, près de 3 kilomètres de largeur.

Les vents soufflent avec force pendant une grande partie de l'année; mais les typhons sont rares; aucun n'a été observé depuis de longues années.

Les pluies sont abondantes; elles commencent en mai et cessent vers la fin du mois de novembre. La province ne possède aucune curiosité naturelle.

Divisions territoriales: Cantons, Villages, marchés

La province de Cantho est divisée en neuf cantons qui comprennent quatre-vingt-dix communes, et divers hameaux (ấp) très peuplés.

Voici le Tableau des cantons, villages, et marchés de la province:

Canton d'An-truong, 9 villages, Population: 33.502 habitants	Distance du point central au chef-lieu, 8 kilomètres.
» de Binh-le, 10 villages, population: 13.366 habitants.	Distance du point central au chef-lieu, 15 kilomètres.
» Định-an, 6 villages, population: 10.542 habitants	Distance du centre au chef-lieu, 20 kilomètres.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tỉnh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Globe De Fachéris)

CÙNG THÌ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ty nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đồ mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm được cách hay và có vật thần hiệu mà trị các bệnh nổi trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, dùng nó mà trị về mấy việc máu men thì hay vô hạng.

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bệnh như là, mất máu, hư máu, vãn vãn.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao-tử mà tiêu hóa trở ra một vật kêu là protoclorure de fer.

Cùng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà dọn rồi, uống vào liền thấy linh nghiệm thì mới phải chớ. Thứ sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào mà rết, mất máu thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** này, hề uống vào thì liền nhập theo huyết-cầu mà nuôi cả thân thể ta.

Chư-lôn muốn biết bởi có nao mà thuốc

Dragées Rabuteau thần hiệu hay không? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bệnh đến nằm nhà thương. Người bệnh ấy yếu quá gần chết. Khi đó có một bộ máy của ông Malassez bày, để dùng mà đếm huyết-cầu trong thân thể con người. Như muốn đếm thì chích ngọn tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đổ vào máy cho nó đếm mới đặng.

Bên chít người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2.919.000 huyết-cầu mà thôi, ít quá. Người thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5.500.000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mỗi lần ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người bệnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. Uống thuốc này chừng hai ngày như vậy thì huyết cầu tăng lên tới 4.578.000.

Kể từ ngày đó, người bệnh lần lần mạnh giỏi lại như thường, mà lại đồ da thắm thít hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng nhờ thuốc mà trị nhiều bệnh khác nữa.

Chẳng phải mỗi lần uống, mỗi lần chít máu mà sợ nghĩa là chít một người đặng thì nghiệm coi thuốc hay cùng đồ mà thôi.



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

talie sanh năm 1583, 8, đặt sách Việt-nam. tại thành (331), dịch tại thành a-tỉnh ấn ra tiếng rain (1632), ng-mao và m xa xuôi người làm à Âu-châu biết hơn như ở, sản-vật, trong mãi, ở của dân hoạn v. v. sự giảng

hút 181. — Nam Maldinoti qua

1627 thầy Al-edro-Marquez ngày lễ ông ng An-vực vô ng Đò-thanh-nhà ở Kê-noi lập nhà và cho a-Trịnh theo o chúa Trịnh

tiếp theo)

kể đó, thì thấy chính tề.

hĩa, hình vóc nghi, con mắt xương, râu hàm o. Xem xán qua hĩa, có đỉnh nơi đầu mới về. ông Ri-so-ly-o, rão thấy quan ngó va và hỏi "chàng?"

hải.

cho ta, rồi ra

tờ ấy là cung ói thiên lao.

qua trường 15)

giùm

CHỖ NHỮNG NGƯỜI CỨNG LÒNG TIN ĐẶNG XEM

(Aux incrédules)

Kính cáo cùng các cô các bà có con đang rở: Đã có hơn 35 năm nay, mấy bà có con đều dùng lấy bột sữa Nestlé của tôi mà nuôi con...

Những thơ từ các nơi và những tờ vi bằng của mấy vị danh y gửi đến mà phong tặng cho tôi, thì tôi đều sắp để dành ở nơi đựng cho lâu bền...

Chuyện quả thật như vậy, tôi đâu dám sai ngoa, nên tôi mới dám khuyến mời mấy bà gia tâm thường dùng lấy vật thực ấy mà bổ dưỡng thân thể cho được tráng kiện.

Cách dùng bột sữa này, thì tiện dễ vô hồi, bởi đặc danh đã lâu đời rồi cho nên nhiều người bắt chước mà làm theo, rồi lại rao báo khắp nơi dặng mà phỉnh phờ người thiên hạ...

Mấy ông lương y và mấy bà báo sáng cũng có khi thí nghiệm những đồ giả mạo ấy, biết là đồ vô dụng, nên cũng huờn lại mà dùng thử bột sữa của tôi đây mà thôi...

Tôi xin phân lời này cho mấy bà rở. Bột sữa Nestlé của tôi đây làm những vị nhứt hảo hạng mà thôi, cách bảo chế sạch sẽ và kỹ lưỡng, đâu đó cần phân, hề ai có dùng rồi, thì đều khen ngợi, không có chỗ nào mà chê bai được.

Ấy vậy mấy bà thương con thì đừng cho nó ăn đồ mới lạ rồi có bề gì thì tội nghiệp cho nó. Như thử nay mấy bà chưa có dùng tới thử bột sữa của tôi lần nào, thì xin hỏi lại những người có dùng rồi thì biết tốt xấu.

Những vật thực nào mới bày ra mà dặng rẻ tiền, thì cũng nên mua mà dùng thử, nhưng mà để thử cho ai thì chẳng nói làm chi, chớ đừng nhè con mình mà cho nó ăn thử, rồi có bề nào thì khó mà gỡ cho được, tục thường nói: ăn vô thì dễ, móc ra thì khó, đầu bệnh chẳng phát ra liền theo đó chớ ngày sau nó cũng biến sanh ra nhiều chuyện khôn khổ cho con nít.

Xin mấy bà hãy xét khoản này: sữa đầu tưới tới thế nào, gắp thí tuyết đời đời, hoặc

COI QUA TRƯỞNG THỜ 13

- Định-bảo, 10 làng, số dân 41.140. Từ phần tổng đến châu-thành, 14 ngàn thước.
Định-hòa, 10 làng, 15 ấp, số dân 24.273. Từ phần tổng đến châu-thành, 28 ngàn thước.
Định-thái, 10 làng, số dân 32.461. Từ phần tổng đến châu-thành, 17 ngàn thước.
Thành-hòa, 9 làng, số dân 14.583. Từ phần tổng đến châu thành, 30 ngàn thước.
Thái-bảo-thở, 8 làng, 1 ấp, số dân 23.826. Từ phần tổng đến châu-thành, 30 ngàn thước.
Tuần-giao, 15 làng 1 ấp, số dân 17.451. Từ phần tổng đến châu-thành, 40 ngàn thước.
Cộng nội tổng nhơn số là : 211.164 (Sau sẽ tiếp theo).

- de Dinh-bao, 40 villages, population : 41.140 habitants. Distance au chef-lieu, 15 kilomètres.
de Dinh-hoa, 10 villages, 15 hameaux ou ấps, population : 24.273 habitants. Distance au chef-lieu, 28 kilomètres.
de Dinh-thoi, 10 villages, population : 32.461 habitants. Distance au chef-lieu, 17 kilomètres.
de Thanh-tri, 9 villages, population : 14.583 habitants. Distance au chef-lieu, 30 kilomètres.
de Thoi-bao-Tho, 8 villages, 1 hameau ou ấps, population : 23.826 habitants. Distance au chef-lieu, 30 kilomètres.
de Tuan-giao, 15 villages, 1 hameau ou ấps, population : 17.451 habitants. Distance au chef-lieu, 40 kilomètres.
Total de la population de la Province : 211.164 (à suivre)

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

LUẬN-LÝ HỌC (La culture morale)

DỊCH CỦA CÁC LUẬN-LÝ TRIẾT-HỌC-GIA ÂU-CHÂU ĐỜI XUA VÀ ĐỜI NAY (Extraits des Auteurs, philosophes et moralistes, anciens et modernes de l'Europe)

Luận-lý học là gì ?

Ở đầu sách « Nghĩ-vu-triết-học », (Philosophie du Devoir) Ông Ferraz có nói rằng:

Luận lý là một khoa học phong-tục. Phong-tục chẳng phải là những việc ăn ở thường, mà cũng chẳng phải là những nết tự nhiên. Phong tục nữa là những việc ăn ở, nữa là những nết của người ta. Chính nó là ăn ở một cách mãi mãi mà thành ra nết, kêu là thói quen. Phong tục có hai cách học khác nhau.

Objet de la morale

M. Ferraz, a dit au commencement de sa « Philosophie du Devoir » (1). La morale est, comme son nom l'indique, la science des mœurs. Les mœurs ne sont ni de simples actions, ni des qualités naturelles. Elles tiennent le milieu entre ces deux choses ; elles sont des qualités acquises par la réitération fréquente des mêmes actions, elles sont des habitudes. Elles peuvent donner lieu à deux espèces

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Một cách tục người ta hóa-học, xét cho biết mục đích của một cách các nguyên khiên phon hay.

Cách thứ Theophrastus đây thì có Đại-pháp. tủa phong t Cón cách Platon, người Đức-những tay

Đặt luật lệ cho lòng phong tục người ta m cho lòng s phải việc l

Bởi đó ông giải nghĩa : Lu tục. Ông th học những lý là khoa Luân-lý là

lành. Ông Dug Gội là kh học các ng được. Vì r định một người ta, m ấy, mà địn để người t

đó luân lý 1. Chấp về nghĩa v làm sao, th 2. Túng day ta ở cã Xét ra t nghĩa chữ ngoài nhiê khác nhau lại làm m

Mỗi n

Một cách thì chỉ xét cho biết phong tục người ta, cũng như là khoa Tạo-hóa-học, xét tánh các động-vật, chỉ xét cho biết mà thôi, chứ không có mục đích nào về sau nữa.

Một cách thì theo lẽ phải mà định các nguyên-lý, các lệ luật để mà khiến phong tục cho được hóa nên hay.

Cách thứ nhứt thì thượng cổ có ông Théophraste, người Hy-lạp, mà cận cổ đây thì có ông La Bruyère là người Đại-pháp. Hai ông này là hai tay thợ tạo phong tục.

Còn cách thứ nhì, thượng cổ có ông Platon, người Hy-lạp, mà cận cổ thì có ông Kant (Tâu gọi Khang-đức), người Đức-quốc. Hai ông này thật là những tay luân-lý-triết học.

Đặt luật lệ cho phong tục, tất là luật lệ cho lòng sở-dục của người ta, vì phong tục cũng do ở lòng sở sở người ta mà ra; tất lại là định hạn cho lòng sở dục ấy một cái mục đích phải theo, mục đích ấy tất là việc phải việc lành.

Bởi đó cho nên chữ luân-lý mỗi ông giải nghĩa một cách. Ông thì cắt nghĩa: Luân-lý là khoa học phong tục. Ông thì giải: Luân-lý là khoa học những việc ăn ở người ta. Luân-lý là khoa học lòng sở dục người ta. Luân-lý là khoa học việc phải, việc lành.

Ông Dugard lại chủ thích rằng:

Gọi là khoa học nghĩa vụ, và khoa học các nghĩa vụ của người ta, cũng được. Vì rằng luân-lý chẳng những định một lệ chung cho cách ăn ở người ta, mà lại còn suy một lệ chung ấy, mà định những nguyên-lý riêng để người ta tùy cảnh mà cư xử. Bởi đó luân lý phân làm hai đoạn.

1. Chấp-kinh-luân-lý (thề), thì luận về nghĩa vụ người ta, nghĩa vụ phải làm sao, thế nào là nghĩa vụ, vân vân.

2. Túng-quyền-luân lý (dung), thì đề dạy ta ở cảnh nào phải cư xử thế nào.

Xét ra trong bấy nhiêu cách giải nghĩa chữ luân-lý, chỉ khác nhau bề ngoài nhiều, chứ kỳ thiệt thì không khác nhau mấy. Đồn cả mấy nghĩa lại làm một lý-tưởng cũng được.

d'études fort différentes. La première consiste à observer les mœurs des hommes comme on observe, dans l'histoire naturelle, celle des animaux, sans se proposer aucun but ultérieur; la seconde consiste à déterminer rationnellement les principes et les règles auxquels les mœurs doivent se conformer pour être bonnes. Théophraste et la Bruyère se sont livrés à la première de ces études; ils ne sont que des peintres de mœurs; Platon et Kant se sont livrés à l'autre: ce sont de véritables philosophes moralistes. Déterminer les règles des mœurs, c'est déterminer celles de la volonté dont les actions elles-mêmes dérivent; c'est déterminer la fin à laquelle la volonté doit tendre, laquelle n'est autre que le bien, que l'honnête. De là définitions diverses que l'on a données de la morale: la morale est la science des mœurs; la morale est la science des actes humains; la morale est la science de la volonté; la morale est la science du bien ou de l'honnête.

Un compilateur émérite, M. Dugard, ajoute: On peut encore la définir; la Science du devoir et la Science des devoirs. Elle ne se borne pas, en effet, à déterminer la loi générale de la conduite, elle déduit de cette loi les principes qui doivent nous guider dans les différentes circonstances de la vie. De là ces deux grandes divisions:

1^o La Morale théorique qui traite du devoir, de sa nature, de ses conditions etc.

2^o La Morale pratique qui nous enseigne nos devoirs. Toutes ces définitions, comme on peut voir, différent plus en apparence qu'en réalité; elles se laissent aisément ramener à une conception unique.

(1) Ferraz, philosophie du Devoir, (Perrin et Cie. Editeurs).

bỏ ăn không đặng thường một thứ cỏ, thì sửa ấy cũng phải vừa phải, mãi hết mùi vị, con nit uống vào thì hay sanh ra nhiều bệnh hiểm nghèo. Xin chớ có dễ tới chuyện như vậy mới lo chạy, mà trước tốn kém chút đỉnh, mua đồ thiết thượng hạng cho con nó ăn, thì sau mới khỏi đau lo rầu. Tục rằng: một đồng sợ tốn, bốn đồng không đủ, là vậy đó.

Mấy lời biện bạch, xin mấy bà xét cho kỹ, mới biết chỗ phải mà theo, biết chỗ quấy mà lánh.

Tôi chế bột sữa này ra thiệt là công cang kỹ lưỡng, dùng những vị thượng hạng tinh anh, hay bổ dưỡng tinh thần, hề ăn vào thì đặng đo da thâm thit, vậy tôi mới dám khuyên mời mấy bà mua mà dùng thì thấy hiệu nghiệm.

11 lời trần thiệt, xin mấy bà rộng lượng xét suy.

Hàng sữa kính đôn.

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus d.s purgatif).

Trong con cần kíp trọng dụng, giặc thể như khởi sự bị thân hư nước tiểu xỉ hơi độc, làm hư khí huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu uống thường quá, thì là một điều rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cái dằm máy kia vậy, cái đại-trường nó phải co duỗi, xẹp vô phình ra đặng mà trục xuất cái xác đồ ra, nhờ có nước tân-dịch đã dọn đường sẵn rồi. Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại đọa, thì phải sanh bệnh. Thuốc đại lợi tánh nó rất mãnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại-trường phải tê mỏi, thượng nghị, làm cho sanh ra nhiều tử vi chi-trùng trong ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huật mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác dôi dập tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huật thì cũng phải lấy trường. Mà muốn lấy trường tự nhiên như vậy thì có phép chi làm cho nước tân-dịch được nhuận, làm đại-trường cử động mà khỏi bị thương nhiệt chăng?

Có lẽ được, vì nhiều lương-y nói tự nhiên đại-trường phân nhợt vì cứng, nguồn tân-dịch được nhuận mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bình thường nước tân-dịch được nhuận là nhờ có sự hấp-thủy, còn thờ trường mà vận động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch-mô cử động.

Hãy chế một hoàn thuốc, trong ấy có đủ dấm chất, niêm dịch chất cùng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thứ gelose hề vào tới đại-trường thì phình ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cử động, tân-dịch, được nhuận, cũng khá kêu là thuốc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

sửa ruột, dùng cho bình nhắc nữa. Thuốc ấy hiệu là Jubol, thiết là linh-đơn-đượ chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-đăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ Lớn.

HÀNG VẢI DUMAREST & FILS
ở đường Charner, số 2, Saigon
cho Chur-tôn hay rằng:

Trước khi chur-tôn mua thứ vải trắng mà bán trong tiệm hoặc để mặc trong nhà thì chur-tôn chớ quên viết thơ hỏi thăm hãng Dumarest. Hãng này sẽ bán cho chur-tôn một thứ vải nhưt hạng hiệu con nai. Chur-tôn hãy coi nhãn đính sau cho hẳn dạ.



RƯỢU THUỐC HIỆU LÃ
QUINA GENTIANE



Của Tu-viện Saint-Paul bảo chế. Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ. Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế đã dặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu tại l'Abbaye de san-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó và các danh sư đồng dùng nó mà cho bệnh uống. Nhưt là các xứ nóng nực thì hay dùng nó.

Có bán trong các tiệm hàng xén.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều) (Tiếp theo)

992. Khen rằng bút pháp đã tinh,
993. (So vào với thiếp Lan-đình (a) nào thua.
994. (Tiếc thay lưu lạc giang hồ,
995. (Nghìn vàng thiết cũng nên mua lấy tài.
996. (Thuyền-trà cạn nước hồng mai, (b)
997. (Thong dong nổi gót thư-trai cùng về.
998. (Nàng càng e lệ ủ ê,
999. (Kề tai hỏi lại Hoa-tý trước sau.
1000. (Hoa rằng: Bà đến đã lâu,
1001. (Đừng chân đứng lại độ đầu nửa giờ.
1002. (Rành rành kẻ tóc chơn tơ,
1003. (Mấy lời nghe hết đã dư tỏ tường.
1004. (Bao nhiêu đoạn khổ tình thương.
1005. (Nỗi ông vật vã nỗi nàng thờ than.
1006. (Ngán tôi đứng lại một bên,
1007. (Chân tai rồi mới bước lên trên lâu.
1008. (Nghe thôi kinh hải tiết đầu,
1009. (Đòn bà thế ấy thấy âu một người.
1010. (Ấy mới gan! Ấy mới tài!
1011. (Nghĩ càng thêm nỗi sồn gai (c) rụng rời.

(992) Tiêu-thơ nhìn qua xem Túy-Kiều viết kinh rồi mà khen rằng: Chà! chữ con này viết tốt lắm phải chơi đầu! Nếu sánh với kiều của chàng Lan-đình, cũng chẳng kém chi mấy.

(993) Khá tiếc thay cho nó duyên hèn phận bạc, rủi gặp phải cảnh đày đọa mà lưu lạc giang hồ. Chớ kể cái tài của nó thì đầu nghìn vàng cũng nên mua, chớ phải hèn đầu.

(994) Chị ta khen vậy, đoạn đứng chơi chút xiu, uống cạn chén nước trà hồng-mai, rồi cả hai vợ chồng trở ra về chốn thơ trai.

(995) Chị ta đi khỏi, Túy-Kiều sợ sệt không biết ngán nào, mặt mày ủ ê, ruột gan thốn thức, bèn kề tai con Xuân-hoa mà hỏi nhỏ những sự trước sau ra làm sao.

(996) Con Xuân-hoa nói: Bà đến lên đây đã lâu lắm, mà bà đứng lại ở dưới lầu này chừng hết nửa giờ đồng hồ.

(997) Bà lóng tai nghe ông và nàng chuyện trò ở trên lầu, mấy lời kể lẽ chọn tóc kẻ rằng làm sao, bà đã nghe hết tỏ tường, chẳng còn thiếu điều chi mà bà không biết.

(998) Bao nhiêu đoạn khổ tình

thương của ông và của nàng thế nào, vật vả làm sao than thở làm sao, bà nghe dặng ráo từ đầu chí đuôi.

(999) Trong khi đó thì bà ngán tôi đứng lại một bên, chớ bà không cho tôi lên tiếng. Bà nghe cho chán tai không muốn nghe nữa, hồi đó bà mới lên lầu.

(1000) Túy-Kiều nghe con nọ nói như vậy thì kinh hải vô cùng: Trời đất ôi! Đòn bà đường ấy mới lại gớm thay cho chớ! Từ xưa đến nay, chín thấy một người như vậy mà thôi.

(1001) Ấy mới là gan! Ấy mới là tài! Khiến cho ta càng nghĩ chừng nào thì lại càng rồn ốc ghê mình chừng này.

(a) Thiếp Lan-đình là thiếp của Vương-hi-Chi, người đời nhà Tấn bên Tàu. Hi-chi viết tốt lắm, một khi viết mướn cho thầy chùa ít chữ, thầy chùa tạ cả một lồng ngỗng đem về. Tuồng chữ đó bày giờ ta thường vẫn có dùng.

(b) Thuyền-trà nghĩa là trà của nhà chùa. Hồng-mai là vỏ cây mai đỏ. Nhà chùa thường dùng vỏ cây ấy làm trà uống.

(c) Sồn gai là dáng sợ hết hồn, rồn da do hồ mọc gai trong mình.

(Sau sẽ tiếp theo).

P. K. BÌNH.

TRUNG-HOA THỜI HÀI

(L'actualité chinoise)

**Tường Trung-hoa hát rời
hồi thứ nhì**

Bọn Cách-mạng khi bình dao lần thứ nhì nay chẳng mấy ngày mà đã vắng rồi. Trong lúc xã hơi (tạm tức) đây Viên ta sẽ lo sắp đặt **hồi thứ ba**. Gã Viên quả là tay lanh lợi. Đã lập **hồi thứ nhất** là ép vua Tuyên-Thống từ ngôi mà lập dân quốc, cho anh ta lãnh lấy chức giám-quốc, là ngôi cực phẩm đương thời tại Trung-hoa, nhóm mấy phe lại tại Bắc-kinh mà phân vai tuồng, dặng sắp đặt **hồi thứ hai**, là phụ phân phe Cách-mạng. Các việc vận trù quyết sách của Viên khi hề dở việc ra thì đều trúng kế Viên ráo, vì Viên suy nghĩ đảo đẽ, biết trước non tám sau sẽ ra làm sao. **Giỏi quá phải chơi đầu!**

Trong khi ép vua Tuyên-thống

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình
Lục-tinh-tân-văn giùm

nhượng ng
tóm thù o
mạng dặng
chắc việc,
ta liền đ
cầm cờ, m
lại không
mạng nữa
thiết là qu
Cách-m
cũng là v
nên phải
trước khi
Viên đã
mạng rồi.
Nhựt là c
đang chín
loạn.

Phe Tôn
lâu mới r
phải tay
được đó n
tự tung t
bang đó, t
Bởi ấy ch
hưng binh
Nhựt đi
vận động
đặng cử b
Trần-chi
chi-Mỹ) và
Tôn lo s
dự các qu
Định qua
khí sự.

Quan tề-t
ngược mặt
rằng: cái t
phần quốc,
Này! B
âm mưu ph
Bỏ-na-xo
tôi có hiểu
Quan tề-t
nhà ngườ
rời và c
quốc.

— Dạ, b
mấy tên
— Nhon
mấy tên
— Dạ, t
Ri-so-ly-o

nhượng ngôi thì Viên đã sẵn ý hờm tòm thâu oai-quyền, rồi dụ phe Cách-mạng đứng dậy vững cơ đồ. Đến lúc chắc việc, cần lười vào tay rồi, thì Viên ta liền độc thiện kỳ thân, một mình cầm cờ, muốn sao được vậy, mà nghĩ lại không ai còn bị bởi hơn đám Cách-mạng nữa, để cho Viên gặt được thiệt là quá tức!

Cách-mạng mà đẩy binh đao đây cũng là vì bị Viên mưu sự bức sách, nên phải làm gấp như thế. Vì lúc trước khi chưa có việc cang qua này Viên đã rõ thấu binh tình Cách-mạng rồi. Viên biết Tôn đi qua đất Nhựt là có ý chi, biết phe Cách-mạng đang chỉnh-đốn binh-gia đang giấy loạn.

Phe Tôn-văn, phe Huỳnh-hưng hèn lâu mới rõ tâm-sự của Viên là chẳng phải tay tầm thường mà khiến đầu được đờn như Tôn đầu! Khi thấy Viên tự tung tự tác, như việc vay bạc ngoại bang đó, thì đủ hiểu tâm tánh Viên rồi. Bởi ấy cho nên phe Tôn mới tính hung binh vẫn tội Viên.

Nhứt điện Tôn qua đất Nhựt đang vận động nhơn tâm, lập tờ mà cạy sứt đặng cử binh. Nhứt điện Huỳnh-hưng, Trần-chi-Mại (chớ không phải Trần-chi-Mỹ) và hai ba trăm phe đảng của Tôn lo sắp đặt dọ thám, cùng là đi dụ các quan làm phản cự với Viên. Định qua tháng giêng năm 1914 mới khởi sự.

Quan tề-tướng đọc giấy tờ ấy rồi lâu lâu ngước mặt lên dòm Bô-na-xơ, rồi nói thầm rằng: cái tướng mặt đó không phải là tay phản quốc, song cũng khá hỏi nó cho biết.

Này! Bô-na-xơ, chúng cáo nói nhà người âm mưu phản quốc.

Bô-na-xơ nói: « Dạ bẩm Thượng-quan tôi có hiểu việc gì đâu.

Quan tề-tướng nín cười hết sức rồi hỏi: nhà người âm mưu với vợ người có So-huơ-ơi và công-tước Bức-kin-gam mà phản quốc.

— Dạ, bẩm Thượng-quan tôi có nghe nói mấy tên ấy một lần mà thôi.

— Nhơn dịp nào mà nhà người nghe nói mấy tên đó.

— Dạ, tôi nghe vợ tôi nó nói quan Tề-tướng Ri-so-ly-ơ âm mưu gạt ông Bức-kin-gam

Song Viên đã hay biết binh tình rào ròi, là nhờ có thám-tử đi dọ cùng xư, biết phe Cách-mạng tính làm sao; tình nào cũng có thám-tử. Bề gì Viên không thua đâu, vì lẽ biết người biết ta thế nào cũng thắng. Khi Viên chắc ý rồi liền khi sự đánh tiên, chẳng để cho phe nghịch có đủ giờ mà chỉnh đốn kịp. Ngài bèn cách chức các quan thuộc phe nghịch, bớt tiền cấp cho Tôn lo việc lập xe lửa toàn đồ, vì tiền ấy Tôn đem giao cho Hồ hớn-Dần là Đò-đốc Quảng đông đang chỉnh-đốn binh-gia hầu có chống cự với tam-quân Quảng-tây, mà Quảng-tây cũng sẵn lòng giao chiến.

Đò, phe Cách-mạng đã định qua tháng giêng năm tới mới hung binh, ai dè bị Viên làm nột quá nên phải đánh đại, binh của Viên bèn kéo thẳng xuống Quảng-tây, thì có cụ Đò-đốc Li-lê-Chun ra giao phùng vì ông này đã dựng cờ khởi nghĩa rồi.

Huỳnh-hưng và Tôn-văn tán thối lưỡng nan nên cũng phải đánh liều. Bởi rứa cho nên Viên không đầy 20 ngày mà đã tiêu trừ Cách-mạng gần hết.

Đây là qua hồi xã-hoại *vãng* (hồi thứ hai), chớ việc Cách-mạng dấy loạn này chưa dứt đâu. Còn *vài* hồi nữa mới **trộn bốn tường**.

Đương kim Viên cứ kiên bệ ở tại cung, ngoài có muôn binh ngàn tướng

bao phủ giữ gìn, ai mà không theo phe Viên là người đương quyền phát lột.

MARIA SÛ.

TÌNH CỜ TIỂU THUYẾT

(Histoire d'une Amoureuse)

(Tiếp theo)

Nàng Tương-Thủy được tha về, biết là ơn của Ái-nhĩ-Ba, mà xưa nay chưa có quen biết chàng ta bao giờ, bèn đến nhà chàng ta mà tạ ơn cứu mạng.

Ái-nhĩ-Ba nói :

— Nàng bị tội oan, ta lấy làm thương xót lắm. Thế là Tạ-Lam phụ tình với nàng nhiều lắm đó.

— Đội ơn tiên-sanh cứu mạng cho thiếp, thiếp cảm đức vô cùng. Nhưng cái việc thàng nhỏ của Tạ-lam bị hại thì là việc kỳ quái lắm, thiếp không biết biện bạch làm sao cho đặng. Tuy vậy mà thiếp chết vì Tạ-lam thì thiếp cũng cam lòng, nhưng, chỉ sợ Tạ-lam chưa chết mà thiếp chết trước thì đau lòng của Tạ-lam mà thôi.

— Nàng có bụng ái tình nhiệt thành làm vậy, khiến cho người ta phải cảm động tấm lòng, nhưng nàng thương Tạ-lam, mà Tạ-lam thì chưa ắt có lòng thương nàng. Thiên hạ

— Dạ, có nhờ ông có cho tôi hay, ông có thiệt là bụng dạ tử tế.

Quan Tề-tướng nín cười hết sức rồi hỏi nữa.

— Vậy thì nhà người không biết vợ đi đâu sao?

— Dạ, tôi không biết, mà chắc sao nó cũng về cung Linh-bà rồi.

— Hồi một giờ khuya họ chưa thấy nó về đó.

— Trời đất ôi! Vậy thì vợ tôi đi hà phang?

— Nhà người đừng lo, bề gì quan tề-tướng cũng rõ, có ai mà dám giấu diếm sự chi với quan Tề-tướng.

— Như vậy thì Thượng quan có rõ quan Tề-tướng sẽ có lòng hạ cố cho tôi biết vợ tôi ở đâu chăng?

— Có lẽ, mà trước hết nhà người phải thuật lại các việc vợ nhà người âm mưu

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

thiếu gì trai chung tình, nàng hà tất phải đem lòng thương một mình Tạ-lam như vậy ?

Tương-thủy nghe lời đó, biết là có ý, nhưng trong bụng thì vẫn mến Tạ-lam, bèn nói với Ai-nhĩ Ba rằng :

Đội ơn tiên-sanh bảo lãnh cho thiếp, cái ơn đó lớn lắm. Nhưng hạn cho thiếp 5 năm, nếu 5 năm thiếp chưa kiếm được Tạ-lam, thì chẳng lụy đến tiên-sanh sao ?

— Nàng thiệt có ý đi tìm sao ? Tôi nghĩ chẳng gì bằng nàng kiếm một xứ khác mà ở cho yên thân, hề chi phải xông pha sóng gió, vào nơi nguy hiểm làm chi ? Và lại bốn biển mình mông, nàng biết Tạ-lam ở đâu mà kiếm cho được ?

— Bốn biển tuy rộng nhưng thiếp cũng quyết đi kiếm một phen, dầu chết thiếp cũng không ngại. Nhưng chỉ e 5 năm thiếp chưa kiếm được thì phụ đức của tiên-sanh mà thôi.

— Chẳng hề chi, lời hẹn 5 năm đó chẳng qua là lời nói cho xuôi đó mà thôi, chớ không có lẽ 5 năm mà chưa phá án được sao. Mà đã hẹn được 5 năm thì hẹn thêm 5 năm nữa cũng được. Nàng có muốn đi thì cứ yên tâm mà đi, không hề chi lời hẹn đó. Nhưng chỉ e nếu nàng kiếm được Tạ-lam, mà Tạ-lam cũng cứ giữ tình lạnh lẽo với nàng, thì chẳng uổng công lắm đó sao ?

— Thiếp nếu kiếm được Tạ-lam thì thiếp dầu chết cũng đành. Nghĩa là thiếp cũng đã chịu phần chết, chỉ còn một phần sống, thì thiếp còn quản chi cái sống thừa này nữa. Nhưng chỉ xin tỏ tấm lòng của thiếp cho tiên hạ biết thiếp là chơn tình thì thiếp cũng thỏa chí, đành ngậm cười mà xuống chín suối.

Ai-nhĩ-Ba thấy bụng chị ta đã nhưt quyết như vậy, bèn hỏi rằng :

— Nàng định đi kiếm về phương nào ?

Nàng Tương-Thủy nói :

— Tôi nghe Tạ-lam khi đi, chỉ đem trong đủ dùng trong một tháng, thì tôi chắc va du lịch ở trong giáp giới Âu-á mà thôi. Nay tôi tính dạo quanh miền biển, may ra có tin tức chăng.

— Nàng tính vậy cũng phải, vì khi Tạ-lam chưa đi, ta cũng đã dò biết ý và muốn ở trong giao giới Âu-á. Tuy vậy mà nay thì chưa biết va sống chết thế nào, nếu quả va bị hại rồi thì nàng đi chẳng uổng công lắm lắm sao ?

— Tôi đi chuyến này, dầu không kiếm được Tạ-lam, nhưng cũng đủ tỏ được bụng tôi, song tôi muốn cậy tiên-sanh một việc, không biết tiên-sanh có chịu chăng ?

(Sau sẽ tiếp theo)

với cô Sơ-huờ-roi làm sao, quen lớn làm sao ?

Đạ, tôi không rõ chi cả, mà tôi cũng không biết mặt cô đó.

— Mỗi khi nhà người vào cung mà rước xỳ, nó có đi thẳng về nhà hay là còn đi đâu nữa chăng ?

— Đạ, đời nào nó về thẳng đâu, nó đòi đi mua bố luôn luôn, nên tôi phải dắt nó đi.

— Nó quez với mấy tiệm bán bố ?

— Đạ, hai tiệm.

— Hai tiệm ấy ở đường nào ?

— Đạ, một tiệm ở đường Huô-gi-ra, một tiệm ở đường La-hạp.

— Đến tiệm nhà người có vô không ?

— Đạ, không, tôi cứ đứng đợi ngoài cửa mà thôi.

— Vợ nhà người nói có nào mà không cho nhà người vào.

— Đạ, có cơ chi đâu, nó biểu sao nghe vậy.

— Thiệt nhà người là một người chồng dễ quá. Nhà người có sẽ nhìn được các cửa tiệm ấy chăng ?

— Đạ, sẽ nhìn được.

— Biết số hiệu môn bài chăng ?

— Đạ, nhớ, biết.

— Số mấy ?

— Đường Huô-gi-ra số 5, đường La-hạp số 75.

Thời ?

— Nói rồi quan Tề tướng rung chuông thì quan hầu chạy vào, ngài bèn dạy rằng : « Người hãy mau mau đi đòi Rô-sô-pho đến đây lập tức.

— Đạ, có bá-tước mới đến, muốn vào ra mặt Chúa-công.

— Đòi vào.

Bô-na-xơ nghe tiếng Chúa-công bèn ngăn

ngờ, con mắt coi ngó lơ láo. Khi ông bá-tước

SỰ GÌN GIỮ TRỘM-CẤP BAN ĐÊM

(Récautions contre les voleurs)

Nơi phòng ngủ mưa chớ chong đèn, chong đèn thì chẳng khác gì thêm cho đũa gian một con mắt ở trong (nghĩa là để cho nó dòm ngó rình rập).

Khi giấc ngủ nghe chó sủa như có kẻ gian vào nhà, thì sẽ lên kêu người trong nhà đồng thức dậy với mình mà đi coi rọi. Xin chớ bàn trọt rằng : Chó mèo ăn vụng la sủa nhau.

Con đi đại tiểu ban đêm, phải kêu người đồng thức với mình, ấy là làm cho có người coi trong ; cũng như luân phiên ra vào.

Lúc giờ cửa đi ra, thì giờ đủ chen mình, chớ giờ hoát ra vì sợ phòng lúc ngủ dậy lơ-lạt kẻ trộm cấp ăn theo bóng vào nhà. Khi vào trong phải rọi mấy chỗ khuất-tịch, xong rồi sẽ ngủ. (Mua một cái chậu để tiểu-tiểu trong nhà thì hay hơn).

Rình hay là rượt đũa trộm cướp chớ do cái đường mình hay ra vào là phòng e chúng nó thả chông gai ngăn đón.

Khi đã hay rõ ràng có trộm cấp rình nhà mà nó lấy vật chỉ thọc vào rút ra làm cho mình nghĩ nói rằng : Ăn trộm ! Chớ khà dùng tay mà chụp, sợ e có khi dao mát gói vào vật ấy mà bị hại. Xin hãy lên tiếng hay là dùng

Rô-sô-pho bước vào thì Bô-na-xơ bèn nói : Úa, ông đây ma !

Quan Tề-tướng hỏi : « Ông là ai ? »

— Đạ, ông là người bắt vợ tôi !

Quan Tề-tướng bèn rung chuông nữa mà dạy dẫn Bô-na-xơ ra ngoài giao cho linh giữ đó, chừng đời tới sẽ vào.

— Đạ, thôi, không phải ông bắt vợ tôi đâu ! tôi nói lộn đạ, người khác mà giống ông, chớ không ông đâu có nhần tâm vậy !

— Dẫn thẳng ngu đi ra cho mau.

Quan hầu xách tuốc anh ta xô đại ra ngoài cửa giao cho linh giữ.

(Sau sẽ tiếp theo)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch,

Đọc bài Kinh-tế trương 24.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

cây mà đập

nhiên chạy l

Nghe có tiế

phải chắc r

chờ hồ nghi

chuột bắt r

Kẻ trộm c

hay chắc r

dạng nô thì k

Song chớ d

đam chém; s

người nhà.

rượt theo. s

thích mình.

Thấy rô r

đó, nhưng

chém đ

Còn như có

giải đến nh

mà giết nó

Cũng nên g

SAIGO

(Pro

Chẳng ph

(L'hab

Hôm nọ

với tôi ở m

này là lần t

Nơi đất ph

và cảnh v

bồn xứ, n

Chiều lại t

châu thành

đi thừa tr

mặt đồ tay

tướng đi,

ảnh thấy n

vật xá-xá h

sờ. Tôi m

làm cái chi

« Gặp quan

Tôi nghe

một cặp

nghiệp thì t

chúng đ

anh, năm

hoài, ch

đường, n

M

OM-CẤP

chong đèn,
mác gì thêm
mắt ở trong
m ngõ rình

sua như có
n kêu người
với mình mà
trọt rắng :
nhau.

giở đủ chen
i sợ phòng
trộm cắp ăn
i vào trong
c-tịch, xong
cái chậu để
ay hơn).

trộm cướp
hay ra vào
ả chống gai

có trộm cắp
chi thọc vô
i nói rằng :
tây mà chụp,
áo vật ấy mà
hay là dùng

ma-xơ bên nói :

là ai ? »
tôi !
huông nữa mà
ao cho linh giữ

ng bắt vợ tôi
khác mà giống
nhân tâm vậy !
o mau.

h ta xô đại ra
tiếp theo)
c lược dịch

cây mà đập trên vật ấy một cái tức
nhiên chạy liền.

Nghe có tiếng đã động thì trong lòng
phải chắc rằng có trộm cắp vào nhà,
chờ hồ nghi chó mèo ăn vụng chụp
chuột bắt rắn thì chẳng khá.

Lẽ trộm cắp vào phòng, mình đã
hay chắc rồi mà không thấy linh
dạng nó thì khá bó lên : *án trộm dáy !!!*
Song chờ dùng đồ đao thương mà
đâm chém, sợ e thích thương nhầm
người nhà. Như nó chạy rồi đừng
rượt theo, sợ nó núp buồi phênh mà
thích mình,

Thấy rõ ràng đưa gian ngồi đầu
đó, nhưng mà trời tối không nên
chém đâm nó, e vương người nhà.
Còn như có bắt dặng rồi khá lập tức
giải đến nha-môn; chờ giận quá trí
mà giết nó thì bất tiện cho mình.
Cũng nên gọi dầy mà giữ gìn gia-thê.

Gò công Long-thạnh.
Tr. ...-D...

SAIGON THỜI HÀI

(Propos d'un Saigonnais)

Chẳng phải mặt quần áo tốt là
làm ông chi

(L'habit ne fait pas le moine)

Hôm nọ có một người anh bà con
với tôi ở miệt vườn lên thăm. Lần
này là lần thứ nhứt mới đến Saigon.
Nơi đất phì nhiêu ba nam thanh nữ tú
và cảnh vật chưa từng thấy trong
bồn xứ, nên ảnh khoái chí vô cùng.
Chiều lại tôi dắt ảnh đi chơi cho biết
châu thành nhơn vật kim thời. Đang
đi thừa ư ảnh gặp một người ăn
mặt đồ tây *ca-tê-hoách* (cravate) bộ
tướng đi, như đã làm ông chi vậy,
ảnh thấy người ấy đi ngan ảnh, ảnh
vụt xá-xá hai ba cái làm cho tôi sững
sờ. Tôi mới hỏi ảnh : « Anh tr ! Anh
lâm cái chi là vậy kia ? Ảnh trả lời :
« Gặp quan nên tao xá, chớ có gì đâu !

Tôi nghe ảnh trả lời, tôi cười ngắt
một chập rồi mới nói rằng : « Tôi
nghe anh nói, anh thiết là nhà quê
chưng dống cả phen. Ấy bởi tại nơi
anh, năm chi tôi cứ khu khu ở nhà
hoài, chẳng hề dám nói ra một tít
đường, nên có thấy việc gì đâu ?

Người mà anh xá đó là người thợ
hớt tóc (coiffeur) ở dăng tiệm kia kia,
chớ chẳng phải làm ông chi cả. »

Nghe nói, ảnh có sắc hổ thẹn, từ
đó đi gặp nhiều người ăn mặt như
thế, ảnh hết xá nữa.

Nghĩ đó mà coi, hề con người chẳng
dám nói ra khỏi cửa, khó thấy việc
ngoài đường. Có đi xa mới thấy xa.

Còn việc ăn mặc quần áo tốt chẳng
phải làm ông chi, ('habit ne fait pas
le moine).

Hà đi do bề ngoài mà phải làm sao?
TRẦN-VĂN-CHIM.

VĂN CHƯƠNG LUẬN

(La prosodie annamite)

Bồn quán có tiếp dặng thơ của một
vị ở Chơ-lách muốn cho bồn quán
luận qua về thể cách văn chương thi
phú, thì bồn quán cũng sẵn lòng luận
ít câu, trước là để qui vị ấy xem qua,
sau nữa có ý tỏ với liệt vị khán quan,
vị nào rồi rảnh muốn chơi nghề bút
mặc, coi đó cũng giúp thêm dặng
chút đỉnh trí cao minh của các ngài,
vậy nên luận qua như sau này.

Văn chương là gì ?

Văn chương gốc tự tánh tình của
người ta mà sanh ra, người ai chẳng
có lúc vui, lúc buồn, lúc mừng, lúc
giận; những lúc ấy nói ra miệng
không hết thì phải mượn ngòi bút
mà tỏ ra. Tỏ ra lại muốn nghe cho
khoái tai, đọc cho sướng miệng, khiến
cho cảm động đến lòng người, thì
phải có âm có luật, có điệu có khúc,
vậy mà thành ra văn chương.

Cho nên nước nào đầu tánh tình
tự trông khác nhau thể nạo mặc lòng,
chờ đến văn chương thì nước nào
cũng có. Vì văn chương cũng là một
nghề chơi của loài người, mà chơi lại
phong nhã, chơi lại thanh thú, chơi
mà tỏ được hết tinh thần của người,
về được hết cảnh tượng của tạo hóa.

Văn chương nước ta cũng nhiều
thể cách, trừ ra những thể tứ-lục,
thể sách luận, nguyên tự Tàu truyền
sang mà ta dùng vào những việc
trọng thể như số tấu ứng thí v. v. ...

thi chẳng nói chi. Còn như văn
chương chơi bởi như thi phú ca ngâm
tuồng truyện v. v. thì các nhà văn
nhơn mặc khách, thường dùng làm
cuộc chơi cho giải khuây những lúc
buồn. Thi phú tuy cũng theo lối của
Tàu, nhưng ta quen dùng chơi đã lâu
thì nay cũng thành riêng một cách
văn chương của ta rồi.

Trong các cách văn chương đó mà
thanh thú hơn hết và tỏ được cái tài
khéo gỏi ghém, khéo tỏ diềm, ý tứ
thanh tao, tánh tình hòa nhã thì lại
chỉ có cuộc chơi thơ là hơn.

Vì thơ phải có luật, phải có vần,
mỗi câu có ít chữ mà tỏ làm sao cho
đủ ý tứ, không ép vần, không tụng
chữ, khó biết là chừng nào.

Trong Lục-châu dầy chẳng thiếu gì
bực cao minh bác lãm, đáng mặt Thi-
ông, bồn quán chẳng dám nói thừa.
Nhưng qui vị ở Chơ-lách, đã có lời
hạ vấn, thì cũng xin giải ít câu dặng
túc hạ nghe.

Thơ có 2 thể là thể ngũ ngôn và
thể thất ngôn. Thể ngũ ngôn có thứ
bát cú, và thứ thập lục cú, thể thất
ngôn có thứ tứ tuyệt, có thứ bát cú.
Trong các thể ấy thể nào cũng chín
có 2 luật là luật bình và luật trắc.

Ngũ ngôn bát cú luật bình :

(Bình giầu — Trắc giầu —)

- 1° — — — — —
2° — — — — —
3° — — — — —
4° — — — — —
5° — — — — —
6° — — — — —
7° — — — — —
8° — — — — —

Trong 8 câu mà tóm lại thì chỉ có
bốn luật mà thôi. Suy ra 16 câu thì
cũng như vậy, nếu muốn đòi ra thể
trắc thì chỉ đòi 2 chữ trắc lên trên 2
chữ bình rồi cũng cứ theo cách ấy mà
chuyển đi. Cứ câu thứ 2, 4, 6, 8 phải
theo vần với nhau. Khi nào muốn
mở 2 câu đầu không đối nhau mà
theo một vần cũng dặng. Ví dụ như :

— — — — —
— — — — —
hay là — — — — —
— — — — —

Còn muốn làm chơi cho nhiều văn
thì bao nhiêu cũng được.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Thất ngôn tứ tuyệt luật bình.

- 1° — — — — —
- 2° — — — — —
- 3° — — — — —
- 4° — — — — —

Nếu dùng luật trắc thì đảo lên.

- 1° — — — — —
- 2° — — — — —
- 3° — — — — —
- 4° — — — — —

Bất cứ thi cũng theo luật ấy suy ra mà thôi. Khi nào làm thơ tứ tuyệt mà muốn làm hai câu đối nhau ngay cũng được, thì lại phải trên bình dưới trắc hoặc trên trắc dưới bình cho chỉnh tề, chớ không phải theo vần với nhau.

Trong 2 thể bình trắc ấy, có chữ rằng **nhứt tam bất luận** nghĩa là chữ thứ nhứt và chữ thứ ba không cần gì phải bình trắc, ví dụ như.

— — — — —
— — — — —
— — — — —
— — — — —

mà đối làm
— — — — —
— — — — —
— — — — —
— — — — —

lại như :
— — — — —
— — — — —
— — — — —
— — — — —

mà đối làm
— — — — —
— — — — —
— — — — —
— — — — —

Nhưng lại phải biết về chữ thứ 3 mà ở cuối câu đó trắc thì mới dùng được chữ trắc, chớ cuối chữ bình thì không dùng được. Nếu dùng phạm tới thì phạm vào luật **khổ độc**, nghĩa là đọc đến chữ đó thì bẽ mồm mà không chạy.

Ví dụ như :
— — — — —
— — — — —
— — — — —
— — — — —

mà đối làm
— — — — —
— — — — —
— — — — —
— — — — —

thi chữ thứ 3 câu dưới là **khổ độc**.

Trong một bài thơ bất cứ câu thứ nhứt kêu là **phá đề**, nghĩa là phải suy nguyên cái nghĩa đề mà nói mở ra. Câu thứ nhì kêu là **thừa đề** nghĩa là nói vào nghĩa đề. Câu thứ 3, 4 kêu là **cập trạng** phải đối nhau mà tóa hết nghĩa ý của đề. Câu thứ 5, 6

kêu là **cập luận** phải đối nhau, nhân cái ý của đề mà nghị luận ra cho rộng. Câu thứ 7, 8 kêu là **thúc-kết**, không cần phải đối, chỉ nói tóm lại cho hết ý mà thôi.

Trong bốn câu thứ 3, 4, 5, 6 không khi nào được chạm đến chữ đề, nếu phạm tới thì kêu là **mã đề**. Sai luật bình trắc thì kêu là **thất luật**, lạc vần kâu là **xuất vận**, những luật ấy cũng phải giữ.

Đây là luận qua cách làm thơ mà thôi, chớ còn muốn dùng cổ luật thì lại bất câu chi hết miễn là có vận thì thôi. Còn như khi mình đặt câu thơ, phải cho rần rỏi, cho thanh tao, cho điền nhã, cho lợi lạc thì mới là hay, mà cái hay đó thì nói ra không xiết, cứ chơi mãi thì tự nhiên hiểu được.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỆN
(Jeux d'esprit)

THAN NGHÈO
(Plainte d'un pauvre homme)

Văn đốt tàu Ngọc-hoàng về sự nghèo

Tầu thánh thiên thăm xét, cho xích từ nhờ ơn, tôi cũng đứng bộ nhon, chẳng phải là ngoại vật, có nhiều điều ức, nên mới dám tâu nài, kể từ hỗn độn sơ khai, kể thưở âm dương thì phân, có ngày có tháng, có rạch có sông, từ giáng sanh Bàn cổ đầu lông, sau mới Tam hoàng ngủ đề, mấy ông trị thế, dạy bảo chúng tôi, thọ bầm hai ngôi, kinh vưng muôn việc, cũng đồng khi huyết, chẳng khác thịt da, kể sao không cửa không nhà, người lại nhiều vườn nhiều ruộng, cuộc sang giàu ai ai cũng muốn, bẽ khó khăn kể kể không màng, kể thì quần áo lang than, người lại bạc vàng chất chừa; kể thì tương rau thiếu bữa, người thì rượu thịt ề hề; kể thì thiên hạ cười chê, người lại nhon dân yêu trọng; kể thì lên xe xuống võng, người lại lặng suốt treo non; kể thì giàu ông giàu bà giàu cha giàu mẹ giàu vợ giàu con, người lại mặc tồng mạc tổ mạc dòng mạc họ mạc phái mạc chi, mạc đến trốn đi, nó còn đeo đuôi; kể cúng liên nhon đưa muối,

người quải tồng tổ trâu heo, đã đánh hăm hức phận nghèo, mà khiến tới lui kể khó.

Vậy mới xa dòng xa họ, xa mẹ xa cha, anh em lại rầy rà, mà vợ chồng hay dừc bần. Miệng nói ra mọi người buồn giận, tướng men vào muôn kẻ cười chê, ra khỏi sân kể những người trẻ, về đến ngõ vợ rầy con khóc. Chẳng phải ai là mình vàng, chẳng phải người là mặt thang, chẳng phải người là xương cuội. Người khần khó tánh hay tức tui, kể sang giàu lòng chẳng bả buoi; khó sao khó đứng khó ngồi, cực lại cực ăn cực uống. Tinh xuống vườn làm ruộng, thì lại không com, muốn đi *Thử* mua thom, thì lại không gao. Xét trong gia đạo, nửa gánh nửa sè, làm mướn không thuê, tính sao cho đủ. Đưa thi đang nhủ, đưa lại thôi nói, cháo nấu một nồi, gạo lường nửa chén, một đĩa một miếng, nó dực nó dành, nó để chanh ranh, rùi ro rớt bẽ. Kể sao cho xiết kể, đưa khóc lại đưa la, khóc hết nội nhũ, làm văn đốt tầu, thẩu đến thiên đình, thăm xét phân minh, gọi nhuần ơn tạo.

Nghèo thơ

- Khó sao khó lắm hồi khó ô !
- Dành cháo con thơ rớt bẽ nôi,
- Chén cháo chưa vừa con đang nhũ,
- Vắt com còn thiếu đĩa thôi nôi,
- Đem che vách lá trời âu chổi,
- Nang chống giương tre khách vưng ngồi.
- Chống chôi mùa nam trông ngọn chường.
- Tương rau chặc dạ cũng qua mùa.

(Sưu sẽ tiếp theo)

Tân-an Bình-quê Trương-vân Hy

M. Mai-thọ-Xuyên Bentre

Réplique à une critique

Kính phúc cùng túc hạ dạng rồ. Túc-hạ luận trong bài thơ cửa M. Hòa thượng mà bẽ chữ đánh phạm đề thì chỉnh phải, nhưng không hề chỉ cho mấy, còn cặp luận thì không chê là thô và sai đề dạng. Vì **luận** nghĩa là suy rộng ý đề mà luận ra hoặc khen hoặc chê tùy ý, miễn là phải nghĩa thi thời, và lại câu đó là lấy lời nghiêm nghị mà trách kẻ vô liêm sỉ, chớ không phải là thô tục

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

như câu so
đó.

Bài chấm
phải đã là l
tỉ với các b
đề nghe ho

Chi như
làm thơ mà

bất luận (4
lại nên biết

một về trê
phân minh.

kề gt.
chờ câu **vậ**

đã về phía

Đến bài t
có câu **chớ**

chữ **luồng**
chớ phải ở

Nếu túc-l
các bài thi

Còn như
túc-hạ hỏi c

như sau n

1° **Chánh**
trong đề m

2° **Đồng**
cũng một l

3° **Liên-c**
một nghĩa

4° **Song t**
đôi thi câu

đôi.

5° **Điệp v**
một vận th

2 tiếng điệ
chỉnh.

6° **Song r**
nghĩa ngữn

bèn này cũ

Tuy vậy,
chờ thể lệ

không xiết,
nhơn cho r

Vĩnh-long
(Par

Vĩnh-long
Châu-thàn

Tạo thạch-l
Khai văn-lô

Ra đưc Thù
Đều Hàm b
Xuống nh

Mỗi

như câu **son đỏ mực ô** trong bài kể đó.

Bài chấm đầu đầu đó cũng không phải đã là hay chỉ cho lắm, nhưng tỉ với các bài kia thì thanh thoát mà dễ nghe hơn mà thôi.

Chỉ như túc-hạ luận đến thể cách làm thơ mà viện dẫn luật **nhứt tam bất luận** thì vẫn là phải cách, nhưng lại nên biết rằng bất luận là bất luận một vẽ trên, chớ vẽ dưới thì phải phân minh. Ví như câu **màng sườn kẻ gi.** **chữ kẻ** ở vẽ trên thì **đặng** chớ câu **vật trắng đã nài.** **chữ đã** về phía dưới thì không đặng.

Đến bài thơ cái xe của ông Trương có câu **chống chỏi lưỡng công.** . . . **chữ lưỡng** cũng là ở về phía trên chớ phải ở phía dưới đâu.

Nếu túc-hạ không tin, xin xem hết các bài thi của danh nhơn thì sẽ hiểu.

Còn như 6 cách đối trong thơ mà túc-hạ hỏi đó thì xin cất nghĩa sơ như sau này:

1° **Chánh danh** là lấy ngay nghĩa trong đề mà đối nhau.

2° **Đồng loại** là dẫn nghĩa ngoài cũng một loại với đề mà đối nhau.

3° **Liên-châu** là trong hai câu liền một nghĩa với nhau.

4° **Song thỉnh** là câu trên có tiếng đối thì câu dưới cũng phải đối tiếng đối.

5° **Điệp vận** là câu no 2 tiếng điệp một vận thì câu kia cũng phải dùng 2 tiếng điệp vận khác mà đối cho chỉnh.

6° **Song ngưng** là câu bên kia có nghĩa ngưng ở giữa câu chỗ nào, thì bên này cũng phải đối như thế.

Tuy vậy, ở đây là nói qua mà thôi, chớ thể lệ thì còn nhiều lắm, nói ra không xiết, xin túc-hạ cứ xem thơ cũ-nhơn cho nhiều thì sẽ hiểu đặng.

Bổn-quần kinh phúc.

Vinh-long Phong-cảnh Nhơn-vật

(Panorama de Vinh-long)

Vinh-long sùng minh-đức,
Châu-thành tác lâu-dân.
Tạo thạch-kiều sự mãng Mậu-thần.
Khải văn-lộ khởi sanh Kỳ-dậu.
Ra đức Thuần vui lòng lòng lão ấu,
Đều Hàm bố cổ phúc ca-xang.
Xưởng nhơn Nghiêu đẹp dạ tổng làng.

Mừng hải yến hà thanh cộng lạc.
Đường mây ngã đờ đầy đã các,
Xe rước đưa Tống-ngọc Sở-khanh.
Phổ hai bên vẽ tượng đồ tranh,
Khách lui tới giai-nhơn tài tử.
Thêm đá lót trăng tình một thứ,
Bơm nhàn-du mưa khỏi lấm chừn.
Đền khi treo đồ chói mây từng.
Thăng đạo tặc bóng soi lạnh mặt.
Nhà **O-xét** (Cercle) cao coi sườn mắt,
Quan uống-ăn cỏ-nhất sầm-banh.
Cửa La-đoan (Douanes) rộng nhằm tra tình,
Dàn húc-nước thượng yên nha-phiên.
Đường sẵn xe-mui xe-kiến,
Sông đầy tàu-chèo tàu-sa (langsa)
Tai miên-ông ban hầu Lộc-xương ca,
Nơi nhà thờ đạo đội Mùi-trưng đốn.
Thấy sắc tốt gái trai đều bộn tớn.
Nghe hát hay già trẻ thầy rú rên.
Đêm cần-lầu xe ngựa đua chen,
Ngày thành ngoại bánh hàng đầy đầy.
Tòa báo-sân tiếp-sanh mây giẫy,
Có quan thầy điều trị thuốc men.
Tháp thờ trời kính thánh một giang,
Sẵn bá phước đường nuôi cơm áo.
Trai học chữ có thầy hay chỉ báo,
Gái tập thêu có thiếp giỏi khuyên răng.
Đon gốc gai mới thấy giậm thẳng bàng,
Ơn nhà nước đáng ngâm vịnh kết cỏ.
Vén mây mọc đã thấy trời tỏ rõ,
Nghĩa cửa công danh tạc dạ ghi xương.
Thăng gian khò núp theo tường,
Cậu linh hằng ngựa dọc lộ.
Người gặp thời tấn bộ,
Đời nhằm lúc van minh.
Tống-tĩnh-trai xinh đã nên xinh,
Đủ nghề nghiệp cầm kỳ thi từ.
Lê-vân-Đời chủ đã đặng chủ,
Trai mọi mũi xạ kỳ thơ văn.
Nơi thi thành hết những dòng cầu nhàn,
Chốn thôn giả còn nhiều trang lợi lạc.
Trương-h...-G... ngồi giữa sông đồ bác,
Những mây xanh râu bạc thầy nghiên minh.
Nguyễn-h...-T... đứng trong đám phong tình,
Thi mà phần mồi son đều cúi mặt.
Góa như hai L... nên tay quốc sắc,
Bạc Long-phi rung đôi lối ngân rương.
Góa như ba Tr... đáng mặt thiên hương,
Vàng đồng thanh đánh trao chừng 5 chỉ.
Cờ tướng có anh tư Sĩ,
Đá gà sẵn chủ tư Cú.
Làng lợi lạnh kẻ nào hàng chủ xà Nhu,
Tổng thông thái ai mà bi thầy phó Hộ.
Bùi-ng...-T... một ngày say mây độ,
Nước rửa lòng, ngồi treo mây.
Lại soi gương trước, nhắc người sau,
Nguyễn-t...-T... một cử hút mười ngao.
Lửa hơ ruột nằm xui có,

Cũng tìm đều vui, bày tiệc ngộ.
Khuyên các đấng nam nhơn đại độ,
Miễn chấp cho tiện-nữ thiền tài.
Chuyện thế gian càng nói càng giải,
Chức nhà nước bằng ngày hằng mạnh.
Nữ-lưu
Cổ-sắc Nho.

TUỒNG CẨM-HƯƠNG-ĐÌNH

(Pièce de théâtre)

(tiếp theo)

Các công viết:

A, Nam-thị thử thời nhứt từ,
Tế-vân hà nhứt trùng lai.
Chư nhô, Hư nhô phân bộ thời trai,
Kỷ ngũ nhựt đồng lai khấu bản,
Bãi trường thi v.v.

Tê-vân viết:

Lộc-son ả ừ! Tuồng Hồn trước có người
Vương mang,

Hay Đường nay sanh giả Lộc-son,
Những làm nhựt nguyệt y quang,
Đầu ngõ phan vân thất bối.

Thời than tiếc mà làm chi, Nước non cũ
giấy dờn khúc trời,

Nó trắng xưa chén rượu hây hây,
Mặt đầu ai trợn lùn bôn ba,
Vui thích mỡ nhơn son tri thủy, xong.

Vân viết:

Thích mỡ nhơn son tri thủy,
Lộc son mi ừ mi. Cầm phở loài hồ mị xoi hao.

Tán viết:

Nam tử tang hồng nguyên hữu dung,
Trương phu chi khí tự đương cao.
Tùng sử-Thái-công thân vị ngộ,
Tạm thời điều Vị khởi đồ lao.

Vân viết:

Khuôn linh đã đúc anh hào,
Bánh xe viên đạn quân bao số phần.
Tới a, Nhắm chừng có lý phang phang, ch
khí gặp gỡ minh-quần có ngày.

Chung-cảnh-kỳ viết:

Nay đã khoa trường thanh khoản,
Còn chớ bản gạch chiếu đàng;
Trong hai trường được hạch vô van,
Đầu một lễ định phân giáp át.

O, Người từng nói **Hương-đình** cảnh vật,
Ta có nghe **Cẩm** viện kỳ hoa.

Chi nữa, Mau chơn tới đó xem qua,
Ghê mắt ngổ trông bao nả, xong.

Vân viết: Ghê mắt ngổ trông bao nả,
Kéo lòng còn chơn giả chưa minh.
Xa xem **Cẩm**-viện **Hương-đình**,
Vô cu với dục, hững tình du quan.
Tới a, Cổ húc hơn hờ khắp ngàn,
Liễu xanh rước khách, mai vàng đem tin.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tình-tàn-vân** giùm

Các minh hà xương viết :

Hào cảnh vật a, Nga mì tinh nhân động thu ba, Hương viên trang thành cạm tú hoa, Tam ngũ xuân quang thời chánh mẫu, Thanh nhân ứng đối nguyệt Hằng-nga.

Hư viết: Thiếp biểu tư Minh-hà, Nghiêm thân quyền Ngự-sử.

Như tôi, Đốc vi Mạnh-quần xử nữ, Lâm bị Đạo-huần tái ba, Nên học hành người đội ơn cha, Nhớ cúc dục sớm lia người mẹ.

Bởi rứa cho nên, Thỉnh bốn đực bướm ong mặc kẻ,

Giữ nam hằng đính sắt không sai, Còn đợi bạn trước mai, Mới vầy duyên cang lệ.

Các em, Bữa nay thấy xuân phong hòa lẽ, Lòng hứng vui huê viện nhân khan. **Au lá**, Nhứt đoàn huê thủ du quan,

Từ khản nhiệm tình ngoạn thưởng, **các em** hề **Bài viết**: Ngoan lệ viên, ngoan lệ viên. — Nhân khản vô hạn đối khuôn quyền, đối khuôn quyền. — Điệp luyện mai huê hề

mai huê bạch, yên cao liễu sắc hề liễu sắc hương, liễu sắc hương. — Cảnh vật thập phần hề chơn cảnh vật, khoai ngô song nhạn, hề khoai ngô tầm, hề khoai ngô tầm.

Đồng loạn viết: Thang nhứt tâm phương công thưởng xuân: giả ban quan cảnh tứ thời tán. — Thoại thảo kỹ huê giai phiú qui; Cầm-hương-đỉnh-viên lạc vô ngân.

Chung Cảnh kỹ viết:

Cầm-hương-đỉnh xử xử, ngô thọ điệp thê thê, Thủy dẫn xuân tâm dần, hoa xuyên túy nhân

Vản viết: Mạn đào cam quít lựu lê,

Mĩ miêu hỏa cảnh nào, mè ngô tinh,

Tán viết: Lòng chim nọ thất, cầm thất túng

Nhánh liễu kia tam khởi tam miên;

Giả sơn trên trọng bát tiên,

Thạch động dưới hình tứ lão,

Đi một mình lều lão, không nữa khách lại

Tả này, vắng vắng nghe có tiếng người ta

dây, au lá, Bước dần theo mấy cụm hoa

Đón mèo may ửng người ngọc, a

Nguyễn-liên-Phong đính chánh.

Hòa nguyên vận bài thơ máy bay của ông Đoàn-tĩnh-Ứng trong số 276.

Thơ máy bay

(Aviation)

Trời đem cơ xảo đúc về Tây, (1)

Máy chạy (2) nên rời đến máy bay.

Thời khi không, (3) lên, đường trạn gió,

Lé hơi chớp, (4) bông, quá lưng mây.

Liêng quanh cầu đất (5) hơn đôi cánh,

Đạo khắp bầu trời vận một tay.

Phông đặng ửng bền thêm ôn thỏa, (6)

Hội Văn-minh mở it ai tây.

(1) Tây, là Thái-tây.

(2) Máy chạy, là máy xe automobile.

(3) Khi không, là không-khí.

(4) Hơi chớp là chớp khi trong máy.

(5) Cầu đất nghĩa là trái đất.

(6) Ôn thỏa nghĩa tựa như binh an, không chết, không bị gãy cánh chi cả, vị chi ôn

thỏa.

Phò-quần Tiên, Thừa-thên.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Cách trồng cúc

(Culture des chrysanthèmes)

M. Lê-quì-Viên Tân-an. — Tiếp đặng thơ tức-hạ hồi về việc trồng cúc, xin nói rõ cùng tác-hạ đặng hay.

Trước hết lấy đất pha ở dưới ao hoặc đước đầm đem lên bỏ rải trên mặt đất, để chừng một năm cho khô. Đoạn dời qua giềng hai thì lấy đợt cúc mà ương xuống đó, phải nắng tưới cho mau ra rễ. Đến khi cúc có rễ, lá đã hơi tươi tới rồi, thì nên lấy đất ấy mà trồng lên chậu và phải rải thêm phân phương vào dưới gốc đó, nhất là phân lợn trộn với rác vôi đất, để chừng một vài năm cho thiệt khô rồi sẽ bón thì mới đặng. Rải phân xong lại phải rải cỏ khô hoặc rơm rạ nát lên trên, cho nước mưa không dễ chặt đất-xuống, mà phải làm giàn che qua trên, kéo mưa nắng lắm thì nỏ tam mắt lá. Thường thường lại phải tưới nước màu (nước có bỏ những giống cua chết cá chết v. v.) mà khi tưới thì phải pha thêm nhiều nước lã vào.

Mỗi chậu trồng một gói mà thôi, mỗi gốc có chừng 7, 8 nhánh, mỗi nhánh có chừng 3, 4, bông nhưng chỉ nên để một bông, còn bao nhiêu thì hái bỏ đi, cho đồng kia mới nở ra lớn đặng.

Muốn cho nở lên đều nhau thì tự mình khéo bắt cái nhánh huộc cho đều, chớ không khờ chi cái đó. Còn như muốn đứng ngày tết, không phải có mẹo gì đâu, nghĩa là người ta trồng nhiều, có thứ trồng sớm, có thứ trồng muộn, cứ từ tháng chín trở đi cho mãi đến tháng 2, 3, lúc nào cũng có cúc nở bông. Thứ nào nở về tết thì chơi về tết mà thôi.

THƠ TÍN VẮNG LAI

(Petites correspondances)

Saint-James, le ...

Kính cùng ông rõ, **Từ ngày thiên hạ dùng thuốc Dragées Rabuteau** lời này thì nó làm cho mỗi người bình đều đặng nhẹ tỳ, và ăn món chi cũng mau tiêu. Ấy một vật rất qui trên đời đó. Tôi có một con đầy tớ, 20 tuổi, nó cũng nhờ thuốc đó mà lành bệnh, còn chai thuốc ông mới gửi cho tôi đó thì tôi cũng cho nó uống luôn đặng cho nó mạnh giỏi hơn xưa nữa.

Nay kính.

Quan Lương-y A. Có bán tại tiệm thuốc Renoux, Saigon và tiệm Solirène, Chợ Lớn.

THIỆN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

Liivre de 4 caractères de l'Annam

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cũ-kim nước Nam)

Đoan-khánh triệu loạn (1).

Cực tr Thống-nguyên,

Quyền qui Mạc thị,

Thiết vị xưng tôn (2).

Qua năm 1505 thì vua Lê mục tôn lên kế trị, lấy niên hiệu là Đoan-khánh Vua này đừ lợn, bạo ngược quá sức, lỗi đạo hơn quân, nên thiên hạ gáy ra mỗi loạn tự đấy, rồi lại trải qua đời vua Tương-mục và vua Chiêu-tôn đến đời vua Cung-hoàng-đế, lấy niên hiệu là Thống nguyên, (1523-1528) hồi đó chánh sự nhà vua đã đổ nát lắm rồi vậy nên quyền-thần là Mạc-dăng-Dong mới thừa dịp ấy mà đoạt hết cả quyền chính nhà Lê, chẳng bao lâu Mạc lại chiếm ngôi mà tự xưng là hoàng-đế.

Tổng sơn danh công, (3)

Ai-lao thu tần,

Nghinh lập để trừ.

Dự phụ quốc vận.

Hồi đó nhà Mạc giết sạch dòng dõi nhà Lê, nên con cháu nhà Lê phải trốn tránh đi các nơi. Có đứ Nguyễn-Kim người ở huyện Tổng-sơn tỉnh Thanh-hóa, cũng đang làm quan trào Lê khi ấy, người bên rước con vua Lê chạy qua Ai-lao, lập nên làm vua kêu là Trang-tôn, chiêu binh mãi mã đặng lo tính khôi phục.

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Sóc-sơ Dữ Ma Thủy t Tái ph

Đức Ng Trạng-tôn, khỏi phục đồng quân Đực ít lâu, thác, thì co kiếm cầm giúp vua Lê trải 40 năm nhà Mạc mới sơn cho nh thánh Thán

(1) Vua Đoan-khánh người là qu (2) Mạc-dăng-dang-Doanh, và thi tuyệt (3) Đực Nguyễn (4) Sóc-sơ th kiểm ở tại đó.

Nói ch Hương ở mà phải c

B A

Bồn-qu Bắc-kỳ bạn hát thứ bảy trường. Chánh 7 soạn lại mẽ đẹp ở trẻ tuổi và kếp lớp có r lại tưởng ra, trong đến coi ước cho khuôn p Mỗi đ bầy hoặ Giá c khác. H

Sóc-sơn bình chinh, (4)
 Dữ Mạc tranh hành,
 Thù tứ thập tải,
 Tái phục thần kinh.

Đức Nguyễn-kim người giúp vua Trưng-y-tôn, lần lần kéo binh về nước khôi phục được tỉnh Nghệ-an, bèn đóng quân mà mở trào đình tại đó. Được ít lâu, đức Nguyễn-kim người thác, thì con rể của người là Trịnh-kiểm cầm quyền thế cho người mà giúp vua Lê cự địch với nhà Mạc. Lại trải 40 năm nữa thì mới trừ được nhà Mạc mà khôi phục được cả giang sơn cho nhà Lê, mới lại trở về kinh thành Thăng long.

- (1) Vua Đoàn-khánh bạo ngược vô cùng, nhơn dân kêu người là *quỷ vương*.
- (2) Mạc-dăng-Dong soạn vị, truyền cho con là Mạc-dăng-Doanh, và Mạc-mậu-Hiệp... cả thấy trị 90 năm thì tuyệt.
- (3) Đức Nguyễn-kim tức là Triệu-tô Nguyễn-trào bảy giờ.
- (4) Sóc-sơn thuộc về tỉnh Hải-dương, quê quán Trịnh kiểm ở tại đó.

MARIA SÚ.

THƠ MỚI IN
U - TÌNH - LỤC
 của M. Hồ-vân-Trung

Nói chuyện Tân-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gò-công, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

BẠN HÁT MỚI

Bồn-quán có hay rằng kỳ tàu Bắc-kỳ thứ sáu mai đây thì có bạn hát vô tới Saigon, định tới **thứ bảy** này là 13 septembre **khai trường**, tại rạp hát cũ của Thông Chánh 79 rue Marchaise nay sửa soạn lại theo cuộc văn-minh mà đẹp đẽ. Bạn hát này toàn là người trẻ tuổi, mỗi mỗi đều thanh sắc, đào và kép hát hay múa giỏi, cách dọn lớp có nghi tiết, ca lý tuyệt diệu. Và lại tưởng vô đều là của danh-sĩ đặt ra, trong Nam-kỳ ta chừ quân tử nên đến coi cho biết, kéo đề bấy lâu ao ước cho có bạn hát biết cách điệu khuôn phép mà coi.

Mỗi đêm hát tới 12 giờ, còn tối thứ bảy hoặc áp lễ thì hát sáng đêm. Giá chỗ ngồi y như các rạp hát khác. Hãy ráng đến mà xem cho biết.

LỜI CẦU

Xin mấy ông mấy bà thương vợ chồng tôi đừng có cho con gái tôi là vợ tên Trần-văn-Cửa kêu là Pierre Cỏ, vay mượn chi; xin chớ tưởng hề làm xấu cho nó thì vợ chồng tôi phải trả, nếu tưởng vậy thì làm làm, gia đạo chúng tôi thì chúng tôi hiểu.

Nay cầu.

Luật (Luc-Pierre).

212, rue Mac-Mahon - Saigon.

TẠI TIỆM LỤC-TỈNH KHÁCH-SANG

ở SAIGON trước ga xe lửa lớn

CÓ BÁN NHIỀU KIỂU

ĐÈN LÒA

nghĩa là đèn có mấn-sông) hiệu **Tito Landi, Marvel, The Luminous, Very-Best, Radia**, vân vân...

Bán rẻ hơn các nơi.

TRONG MẤY XỨ THƯỜNG CÓ BỊNH RẾT THÌ NÊN DÙNG THUỐC QUINIUM LABARRAQUE VÌ VỊ THUỐC NÀY CHẶN VÀ TRỪ BỊNH RẾT HAY LÂM.



Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc **rượu Quinum Labarraque**, thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trẻ cũng là mất máu dùng nó cũng hay. Rết thế nào uống nó vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.

Bởi thuốc **Quinum Labarraque** trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoàn-cầu khải dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy. Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy muộn sớm, con gái ốm o, đơn bà mới hột bẹ, già cả lụm cụt khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dặng toai chi.

Rượu **Quinum Labarraque** dặng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là **Quinquina**, không dặng lắm sao dặng. Phải biết rằng hễ dặng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng này, thuốc dặng đã tạt, đừng có thấy vậy mà sợ.

Quinum Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1\$40, còn 1 chai lớn nguyên thì 2\$70.

Bên Đại-pháp thì có trụ tại Maison Frère, đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-đô Paris, còn bên Đông-dương thì có trụ tại tiệm thuốc Thượng dặng, chủ là ông G. Renoux, nhứt hạng báo tế-sư. Sài-gòn, góc đường Bonnard và đường Cainat và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là Solirène, Chợ lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

NGŨ KIỂM THẬP BÁT NGHĨA TÂN TRUYỀN

(Les cinq épées)

HỒI THỨ III

Thại-chuyên-Chư trước nghĩa cứu người,
Tri-kỳ-Hồ bỏ tà theo chánh.

Hồi đó Thại-chuyên-chư sẵn vào đánh tên Đâu-da, tên Đâu-da cầm gươm đâm lại. Thại-chuyên-chư chon tay lạnh lẹ, dùng cách *hữu-tử thân đao* (con khỉ ăn trộm trái đào) nhảy vượt một bước, đoạn đá tên Đâu-da, một gót chon té nhào xuống đất, rồi liền đưa cho một mũi gươm vào bụng, cho hồn tên ấy về nơi suối vàng. Xong rồi, anh ta đến mở trói cho người dờn ông, dạy xuống bếp đảo đất ra bắt người đạo sĩ trói lại đem lên. Khi ấy đạo-sĩ đã bắt tỉnh nhưn sư, anh ta dạy lấy nước phun vào mặt cho tỉnh lại dựng mà tra hỏi. Thại-chuyên-chư lại đến chỗ người dờn bà đó, thì thấy người ấy nằm thiêm thiếp như người chết rồi, bèn kêu người dờn ông mà hỏi rằng:

— Mấy thằng giặc trọc đầu này, nó đến đây từ hồi nào, mà can cố nó làm sao, chú phải nói thiệt cho ta biết.

Người kia nói:

— Bẩm lão-gia, lão-gia là người ra ơn cứu mạng cho tôi, lẽ nào tôi còn dám nói dối. Nguyên hai vợ chồng nhà tôi ở đây, có mở một tiệm nhỏ chứa khách qua lại dựng kiểng ít lời mà tiêu xài. Tháng trước có 2 người khách này đến ngụ tiệm tôi, biểu tôi không cần phải cho ai trú ngụ nữa, đã có 2 người khách đó cấp cho đủ tiền chỉ dụng. Tôi vâng lời ấy, không cho ai trú nữa. Từ đó 2 người này ban ngày đi đâu không biết, cứ tối thì lại về đây. Có khi dắc bằng hữu lại ăn uống om sòm, có khi lại cho tôi ăn uống nữa. Tôi cũng chắc là bọn ấy không phải là lương thiện, nhưng bởi vì tham cho nên mới đến dờn cực thân thế này.

Người dờn ông vừa nói đến đó, xây nghe đạo-sĩ rên lên một tiếng, thì người đó có lại không dám nói nữa.

Thại-chuyên-Chư hét lên rằng:

— Sao không nói đi, còn sợ nó nữa sao? Tụi chúng nó mấy người, đêm nay vì có gi mà nó trói vợ chồng nhà ngươi, phải nói thiệt.

Người dờn ông mới lại nói rằng:

— Bọn nó chỉ có 2 người, một đôi khi cũng có bầu bạn qua lại. Đêm hôm nay chúng nó dùng bữa vừa xong, thì kêu tôi mà bảo rằng: « Buổi mai chúng ta đi chỗ khác đây, muốn mượn chủ một vật dùng chơi ». Tôi hỏi mượn vật chi thì họ nói: « Chúng ta muốn cây chủ cho chúng ta mượn người vợ của chủ một đêm. » Tôi thấy nói vậy phải cười gượng mà nói rằng: « Cái chi thì tôi không dám tiếc, chớ vợ con thì lẽ nào dám cho mượn ».

Bọn ấy tức thì bắt tôi trói vào cột, lại dùng bóng vải nhét đầy mồm cho không la đặng. Hồi đó vợ tôi ở trong phòng nghe tiếng xôn xao chạy ra, cũng bị chúng nó trói đoạn chúng nó lại nấu nước nóng mà làm chi đó, thì tôi không biết.

Thại-chuyên-Chư nghe đoạn, dạy người đó âm vợ lên giường, rồi cầm gươm đến chỗ người đạo-sĩ nạt hỏi rằng:

— Chúng bây cần do làm sao phải nói cho thiệt, không dặng nói quấy một lời, tao sẽ tha cầu mạng cho mày.

Hồi đó đạo-sĩ đã tỉnh lại rồi, ngảnh đầu xem thấy Thại-chuyên-Chư thì thở dài một tiếng mà than rằng:

— Trời ôi! thiệt là thiên vông khời thôi, so nhi bắt lâu! oan gia lại gặp oan gia! Thôi đề lão-gia nói thiệt cho mi biết cho rồi. Nguyên tụi chúng ta 2 người, rất nên có danh tiếng ở trong đời này. Hiệu của ta kêu là *Thiệt-bác đạo-nhon*, còn người nợ thì là *Hồng-dầu hành-giã*. Nghĩa là đầu của hắn như đồng, cánh tay của ta như sắt, đầu cho gươm chém, búa bổ cũng không hề chi. Vậy mà bữa nay gặp tay mi mà phải bỏ mạng chẳng phải là số hạn đó sao? Chúng ta vâng mạng của đại-vương chúng ta, tham thích việc quân tình. Mấy bữa nay đã biết dặng tin Hường-đại-nhon đốc quân xuống phía nam, và có mấy tên thủ hạ cực giỏi, đã biên ghi rõ ràng cả vào trong một mảnh giấy rồi. Mà bọn của mi khời hành đi thám dò từ hồi nào, chúng ta cũng đã biết cả. Chúng ta đến đây, chính là để rình xem tụi mi làm những chuyện gì đó. Đó là ta nói thiệt tình,

còn phần sống chết, mặc ý mi muốn làm chi thì làm.

Thại-chuyên-Chư nghe nói như vậy thì trong bụng đã kinh bèn lại hỏi rằng:

— Mày đã là một người nganh-hơn, vậy những công chuyện của đặng mây, có dám nói cho ta đặng hay chẳng?

Thiệt-bác đạo-nhon dự dự một hồi rồi nói rằng:

— Thôi mà tao cũng nói cho mày biết, chẳng hề chi. Đại-vương tao đóng đại bình ở Cửu-giang. Tụi anh em tao chẳng thiếu gì: Tư-nhân-câu thì đã cất quân đến đánh An-huy; Trung-vương thì hiện đang vây phủ Giang-tây. Ở trong thành Nam-kinh cũng đã có một vài nghìn anh em ta ở đó, chẳng mấy bữa nữa đại quân cũng kéo đến Nam-kinh.

Thại-chuyên-Chư lại hỏi:

— Vậy mà trong tụi anh em mày, có được bao nhiêu người giỏi?

— Nói sao cho xiết, đã có cuốn sổ ở trong rương kia, mày lấy ra mà coi thì sẽ biết. Này! mà bây giờ trời đã khuya rồi, mày có giết tao thì giết đi, nếu không giết để tao đi ngủ chớ!

Thại-chuyên-Chư thấy nói vậy trong bụng cũng nức cười, nghĩ va là người can đảm, giết đi thì không nỡ, mà tha cho va thì cũng không tha đặng. Thôi thì không chi bằng đem va đến huyện, mặc ý cho huyện-quan phân xử là xong.

Nghe như vậy, bèn lấy thêm giấy cột va vào một tấm ván, rồi nói rằng:

— Thôi mày muốn ngủ thì cứ ngủ đi, để qua buổi sớm mai sẽ đưa mày đến huyện nha.

Thiệt-bác đạo-nhon nghe nói vậy thì la lớn lên rằng:

— Lão-gia muốn giết tôi thì giết quách đi cho rồi, chớ đem đến huyện mà để thử ôn-quan nó rầy tôi chịu không nổi.

Thại-chuyên-Chư nói:

— Mày chớ nóng nảy, để tao sẽ tính. Nếu cứ kẻ tội của mày thì thiệt là phạm vào luật thập ác bất xá, chém mày đi cũng không còn oan gì, nhưng tao tiếc cho mày là đưa can đảm, cũng muốn dung thứ cho mày, không biết mày có đổi hết dặng nét xưa mà nghe lời tao chẳng?

— Nếu đặng lão-gia dung thứ cho tôi, thì ơn đó thiệt là ơn tái sanh cho tôi. Nguyên tôi cũng là con nhà tử tế, chẳng may bị giặc bắt đi từ hồi còn nhỏ, vậy nên tôi phải theo giặc. Nay lão-gia nếu bằng tha tôi, tôi sẽ xin cấp roi theo hầu lão-gia trọn đời, nhưng xin chớ đem tôi đến huyện.

(Sau sẽ tiếp theo)

Mỗi nhà thơ giãyp thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giữm

THƯƠNG TRƯỜNG

Từ ngày 14 tới ngày 27 aoút 1913.

Kỳ 15 ngày chót đây, lúa phát giá, bên Tàu khởi sự qua mua và bên Âu-châu cũng đang mua, lại vì lúa Lục-tính chớ lên không được bao nhiêu, sợ e phát giá chẳng được lâu, ít bữa đây cũng phải sút lại.

Lúa sớm cấy rồi, lúa mùa đương cấy.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng septembre-octobre 1913 là :

Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chớ đến nhà máy.

Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chớ 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa nhĩ bát

Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.

Tấm : số 2 Saigon.

Bột gạo trắng.

VĨNH LONG - GOCÔNG trộn	BAI XAU
2\$25 à 2\$30	"
3.15	"
3.00	"
3.40	"
2.85	"
1.45	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 14 tới ngày 27 aoút 1913)

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô = 1000 kilos.

	TRẮNG	ĐEN	CÔNG
Chở đi Havre	10.332	5.124	15.456
» Hồng-kông.	24.598	5.030	5.030
»	"	"	"
»	"	"	"
»	"	"	"
Tổng công xuất cảng từ 14 tới 27 aoút 1913	10.332	10.124	20.486
» 1er janvier tới 14 aoút 1913	307.026	1.804.806	2.111.832
Tổng công xuất cảng từ 1er janvier tới 27 aoút 1913	317.358	1.814.960	2.132.318
Sóng lúc năm 1912	155.752	1.850.755	2.006.507

GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 14 tới ngày 27 aoút 1913)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CÔNG
Chở đi France		6.818	"	3.461	"	10.279
» Oran		3.285	"	"	678	3.963
» Hambourg		"	"	"	2.113	2.113
» Hull		"	"	"	2.560	2.560
» Port Saïd (ordre)		2.276	"	"	"	3.276
» Singapore	111	5.177	"	"	"	5.177
» Hongkong		7.173	"	209	570	8.063
» Philippines		3.620	"	"	"	3.620
» ourabaya		1.981	"	"	"	1.981
» Java		2.640	"	"	"	2.640
Công xuất cảng từ 14 tới 27 aoút 1913	111	32.970	"	3.670	5.921	42.672
» từ 1er janvier tới 14 aoút 1913	13.189	453.209	1.469	31.711	61.121	560.699
Cộng xuất cảng từ 1er janvier tới 27 aoút 1913	13.300	486.179	1.469	35.381	67.042	603.371
Sóng lúc năm 1912	18.836	316.363	8.795	19.726	53.005	416.725
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này					\$ 5.861	"
					1.904.018	"
					"	"
					187.720	"
					136.775	"
					2.234.374	"

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

Tiết thứ 1. -- Nghĩa tự do đổi chác (mậu dịch)

Tự do mậu dịch nghĩa là ở trong van-quốc, nước nào cũng có sản vật tự nhiên của trời phú cho, cho nên nước nào có sản vật nào thì phải làm hết sức cho nó nảy nở thêm ra. Hễ của gì có thừa thì đem bán cho nước khác, của gì không đủ thì lại phải mua của người ta, vậy thì sự buôn bán phải mặc ý cho người ta mới phải.

Nếu đồ gì cũng muốn làm lấy mà dùng, không cần mua bán của ai thì không có lẽ nào làm cho xiết dạng, mà dầu có làm được, chắc cũng không khi nào trở nên thanh vượng được.

Muốn cho công nghiệp được thanh vượng, thì không chi bằng mặc ý cho các nhà chế tạo được tự do mà tranh cạnh. Tranh cạnh càng

nhieu chừng nào thì đồ sản vật càng thanh phát chừng nấy. Đồ sản vật đã thanh vượng thì trong xã-hội tiêu dùng dặng hưởng phần lợi ích nhiều. Nếu của ngoại quốc bán qua nước mình mà ngăn cấm đi, thì dầu có bảo hộ được cho các nhà kĩ-nghệ trong nước, nhưng phần kĩ-nghệ đó là phần lợi nhỏ, mà cả nước phải tiêu dùng mắc là phần thiệt nhiều.

Nghĩa tự do mậu dịch là bởi cơ ấy mà sanh ra mà lại có chia làm 3 nghĩa như sau này :

1. **Tuyệt đối tự do mậu dịch** (nghĩa là việc buôn bán cho tự do hết sức), Cờ-bố-Đình Bô-lai-Đặc 2 người chủ thể nghĩa ấy. Bất câu là lúc nào, đều mặc ý cho người ta buôn bán, khiến cho hết thảy các nước trong hoàn-cầu, cùng hiệp lại làm một cách buôn bán cả, không cần chi phải bảo hộ sản nghiệp cho trong nước mình là một sự nhỏ, dầu có giảm kém đi cũng không hề chi, mà để cho các nước đều dặng mỗi ngày thanh vượng.

Tuy vậy mà nghĩa ấy thì viễn vọng quá, cho nên các nước ít dùng.

(Sau sẽ tiếp theo)

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phân-huống cũng trái-khoán là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy bằng hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ khác khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tén chắt lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn dặng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chay biển, Hàng tàu đồ chay sông, Hàng đất ruộng Đông-dương, Hàng nước và đèn khai, Hàng lập vườn Suzannah, La-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cất nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi chiê các cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc các khởi tất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập công xã-hội tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong lục-châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÒ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D' ACTIONS SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (7 août 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1897 150.000 \$ 1909 265.000 » 1910 400.000 »	hùn	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		\$ 190.— Fr.
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1899 35.000 » obligations 1910 Fracs 2.300.000 1911 » 1.000.000 1912 » 1.000.000		Fracs 2.300.000 » 1.500.000	23.000 20.000	Fracs 100 » 100		200.— 135.— 135.—
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910 » 3.000.000 1913 » 3.800.000		» 1.500.000 » 3.574.550	30.000 38.000	» 100 » 100		90.—
Cie Caoutchoutière de Giannan.	1910 Piastres 120.000		Piastres 120.000	1.200	Piastres 100		
Société générale des Hévéas du Donai.	1910 » 126.450 1899 Fracs 300.000 1900 » 700.000 1909 » 1.000.000 1909 » 2.000.000 1911 » 1.000.000		» 94.031 21 Fracs 1.000.000 1.000.000 3.000.000	2.528 600 1.400 2.000 12.000	» 50 f.500 Ex. C. 14 » 500 C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 » 8 o/o pour 1912	640.— 270.—
Société Immobilière de l'Indochine.	1894		Piastres 400.000	800	f.500 Ex. C. 14	12 1/2 pour exercice Clôturant 30/6/11	600.—
Rizerie Orient.	1884		Piastres 400.000	225	ameries Ex. C. 8	4 1/2	2.025.—
Rizerie Union.	1884		Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	850 payé	200 piastres » »	
Société Commerciale française de l'Indochine (Haouy et Ville).	1911		Fracs 500.000	5.000	f.100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910 » 1.000.000 1909 » 500.000 1908 » 2.000.000 1910 \$ 250.000 obligations		» 475.000 » 500.000 » 2.000.000 Piastres 250.000	2.000 1.000 20.000 2.500	Fracs 500 » 500 » 100 \$ 100	5 1/2 pour premier exercice 30 frs. pour 1911 6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	625.— 120.—
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1910		Piastres 250.000	2.500			100.—
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (6 septembre 1913)							
Cie Française Tramways Indochine.				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912		Fracs 735.—
Société des Eaux et Electricité de F. C.				» 500 Ex. C. 22	50 » » »		» 910.—
Messageries fluviales de Cochinchine.				» 100	20 » » »		» 300.—
Banque de l'Indochine.				» 100-125 p.	52 50 » » »		» 1.540.—
Charbonnages du Tonkin.				» 250 Ex. C. 24	80 » » »		» 1.700.—
Messageries Maritimes.				» 250 » 3	12 1/2 » » »		» 123.25
Chargeurs réunis.				» 500 » 63	25 fr. » » »		» 584.—
Union commerciale indochinoise.				» 500 t. p.	15 » » »		» 300.—
Distilleries de l'Indochine.				Part (C. att.)			
Société Indochinoise d'Electricité.				» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912		» 1.300.—
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				» 500 » 10	45 » » »		» 910.—
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				» 500 » 10	50 » » »		» 975.—
				Part » 7	9.25 » » »		» 167.—
				» 250 » 61	20 » » »		» 285.—

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tào trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyen này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rât đơn sơ, chẳng tốn mảy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU



CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-dãng

CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tế-sur
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-co trong Thành-phố chúng các đấng hảo-lâm! Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may-tiền áo cách kiêu-thể nào, hay là mua tuyến làm hàng-tàu, xin mời tình "đu" giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tạt có thợ Hủ, cái, may đủ cách kiêu đượng thời đượng; tiền công may và giá hàng đố đều ưn. - Có sự khéo tay tới chặng đảm thọc-khọc qua-lẻ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo-không. Lỡ về ỉ tạm nơi, xin Qui-co niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M. NGUYỄN-HỮU-SANH

116, góc đường Catinat và (Catinat) (góc đường Bonnard)

SÁCH CỦA M. ĐỒ-QUANG-ĐẦU :

- Abc annamite (văn quốc-ngữ) giá . 0\$10
- Cinquante Fables et Préceptes, giá . 0.30
- Tableaux de Lecture :
Collection sur feuilles. 2.00
Collection sur carton. 5.00

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KY, chữ quốc-ngữ. 17 cu-nước nam đều tủa tráo.

Giá . 0 \$ 6.
Tiền gửi. 0 08

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILU

Remède spécial

福

腎一入身之
腎府週牌
延編不
坐立體
風濕癱
心哮喘
成不加
丸配製
既之法
服時均
宜生
(Pilules d...)
結可照



PRIX: 3

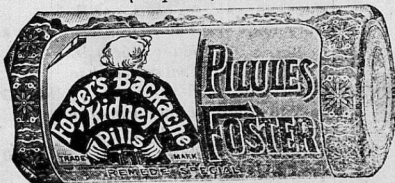
PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎臟積司職有虧血中毒液蔓
 延遍體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓脊痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇迅速異常稍不經意
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎騰
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為真

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day
nhiều món rất khéo, mà rẻ đẹp.

Giá 0 \$ 40
Tiền gửi 0 \$ 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đượ g cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu hảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sư, Sài-gòn, góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, CHÉ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay hơn.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireaux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8.

ở tại đó thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



THUỐC NƯỚC HIỆU LẠ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khái-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE
 Tiệm E. Taeschner "fournisseur de la Cour royale de la Roumanie", ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức quốc (Allemagne) điều tề.
 Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon successeur de V. Holbé et G. Renoux.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỮ** có **THỢ KHẮC CHỮ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẼ TÀI**; để in sách, thơ, cùng thiếp văn văn. Kiểu cách nào đều làm được hết.

THỨ THUỐC HOÀN BỘC
 HIỆU

MORRHUOL

CHAPOTEAU
MO-RU-ON
 SA-BO-TO

Hay hơn dầu gan cá làm cho khi uống khỏi nhèm.

Nó là một vị thiên hạ hay dùng trị ho gió, ho lao, ho tổn.

Mỗi cái trừ tại đường Vivienne, Paris, môn bài số 8.

CAPSULES
 DE

MORRHUOL

CHAPOTEAU

LE MORRHUOL supprime le goût répugnant de l'huile de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup plus efficace que l'huile dont il contient tous les principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire pour guérir les rhumes, la bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies
 Vente en Gros: 8, Rue Vivienne. PARIS.

Có trừ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite — Từ vựng có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 80
Địa dư môn học. — Leçons élémentaires de Géographie. par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.....	0 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province: GIABINH.....	0 85
— LONG-XUYỀN.....	0 85
Deuxième livret: La Cochinchine.....	0 85
Đại pháp công thần. — Livre de lecture en quốc-ngữ, par LÊ-VĂN-THOM.....	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 85
Nam việt sử ký môn học độc bản. — Lectures sur l'Histoire d'Annam, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.....	0 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LỄ.....	0 60
Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD.....	1 60
Nữ tác. — Devoirs des filles et des Femmes, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts, par H. GOURDON. — Edition en français. id. Edition en quốc-ngữ. Bút viết sơ độc nhập môn.....	0 85
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KỶ.....	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỀU (có hình).....	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites, par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique).....	0 40
Lectures Françaises, par A. CARBÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 00

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ



Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và dịu lằm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây du vân vân.... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. MAZET môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gói thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



Khí hư đầu thông

VÌ BỞI

bệnh thương-tì mà ra

Những người nào mà hay long óc nhưc đầu sỏ mũi là vì ti vị có bệnh, ăn uống ít hay tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở nên hôi ế, làm cho miệng thúi, hơi hôi, ra mửa nặng đầu khát nước, vì vật thực chẳng tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà tự sanh độc được, làm cho máu mình lẫn phải độc, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho nhưc đầu sỏ mũi, tương tự lúc mình hửi đở hôi, mũi thúi vậy. Hoàn Pilules Pink trị bệnh thương tì rất hay, làm cho mình đặng ăn ngon uống khoái, thì tự nhiên bệnh khí hư đầu thông sẽ dứt tuyệt chẳng sai.

PILULES PINK

(Bồ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.

NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG




PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠC
- HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN: MIDY

SANTAL MIDY

(Săn-tan Mi-dy)

Thuốc này hiền và tinh hảo để trị bệnh đau lậu, mới cũ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và không cần thực).

Mỗi hoàn bọc đều có đóng hiệu MIDY. 

Có trữ tại tiệm thuốc ông RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.



KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàn-quang, bệnh Phong - và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (kể) - Đau mảy chỗ lết-lột.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.
VICHY HOPITAL trị bệnh thương tì, trường nhiệt.

Nhãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ly mà ra. - Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khi-chất).

Tại nh
7, B
LECTU
soạn, g
Trước h
lúc thanh
các thứ ch
Giá
Tiền

H
+ +
HIỆ



L
HO
KH

Tại n
7.
ĐỊA
ng Rus
sông đ
CÓ L
G
T

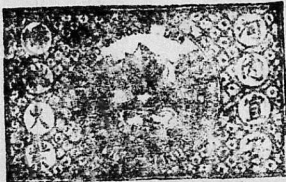
Tại n
7.
NAM
1: Sơ kh
2: Bời n
3: Bời N
G
T

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. rước hết mỗi về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bảy giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyên khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUET**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi, song dạy đủ các điều đại khái trong tỉnh này. **CÓ LỖN TÂM BẢN ĐỒ.**

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.

- 1. Sơ khai nước annam.
- 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
- 3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU **CÓ CỐT RƯỢU NHO**

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (vàng, đỏ, đen)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NAO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX

Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bình hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), dù thừ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hợng-dèn-đôi và hợng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chừ-quới-khách chớ ngại, hãy đỏi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư nã hời thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hời âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nã tinh việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đơan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách chữ ấn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có bán giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA ĐƯ TÍNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blatzơ soạn. Nói về tính Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và đồ sáng vãn vãn.

Giá	0 \$ 35
Tiền gửi.	0 0 2

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✨ ✨ NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bò, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :

Một là « Toni Kola Secretat ».

Hai là : Saint Raphael Duocs.

Hàng này cũng có bán tù sắc tốt và chắc làm, hiệu là tù « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán dù thứ rượu tốt xin kể sau này :

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve

Rượu Champagnes : V^{ve} Clicquot-Ponsardin.

Roederer.

»

Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B. et S. Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gỏi và thuốc vãn rồi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Négrita.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié d'insertion *comp. time au tirage à mille exempl.*
Saigon, le 11 7/1913

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

tal
UTIER

us
oins
Malakof
ichy
e tous les
ents.

AO-SU

al

Điện

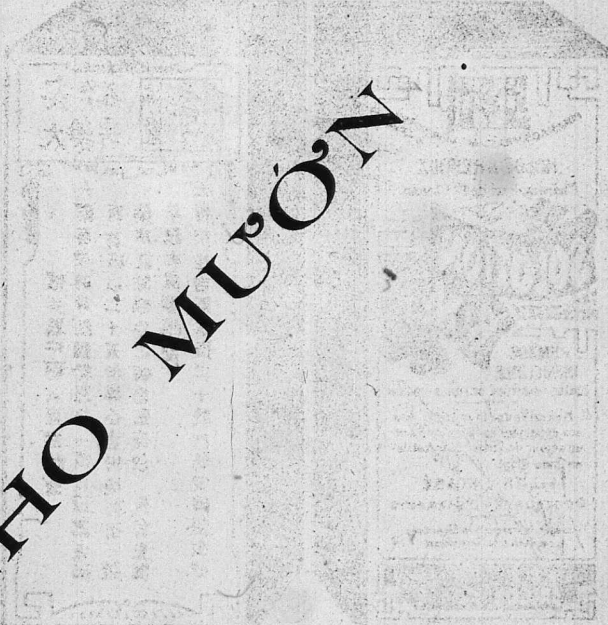
Charner,
rner, Sai-
d'Adran
o, Dakao-
o-Sport",
Bonnard,

L"
manufacturé

EIDER
ON
AP MÓN
án về loài

185
85
04

G. RENOUX
PHARMACIEN
14 BOULEVARD DES FILLES DU CALVAIRE
PARIS



CHO MUỐN

SOLUTION R

1880

CÓ TRƯỞ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-ĐĂNG
 CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

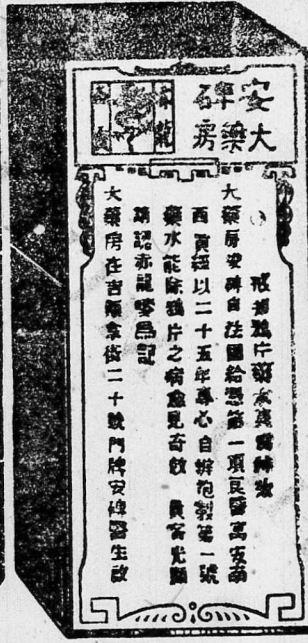
Nhiệt hàng bảo-lễ-sir Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinal
 Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợtơn

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
 THUỐC NHA-PIÈN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc đăng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả mùa vạ người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chữ-vị hãy nghi bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đò-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-si là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm và cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.

CÓ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯƠNG-ĐẰNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

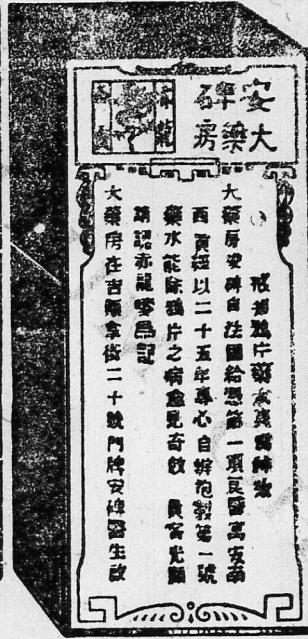
Nhiệt hàng báo-lễ-sir Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catina
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chơ-lớn

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PIẾN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muông vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-si là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách đưng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.